

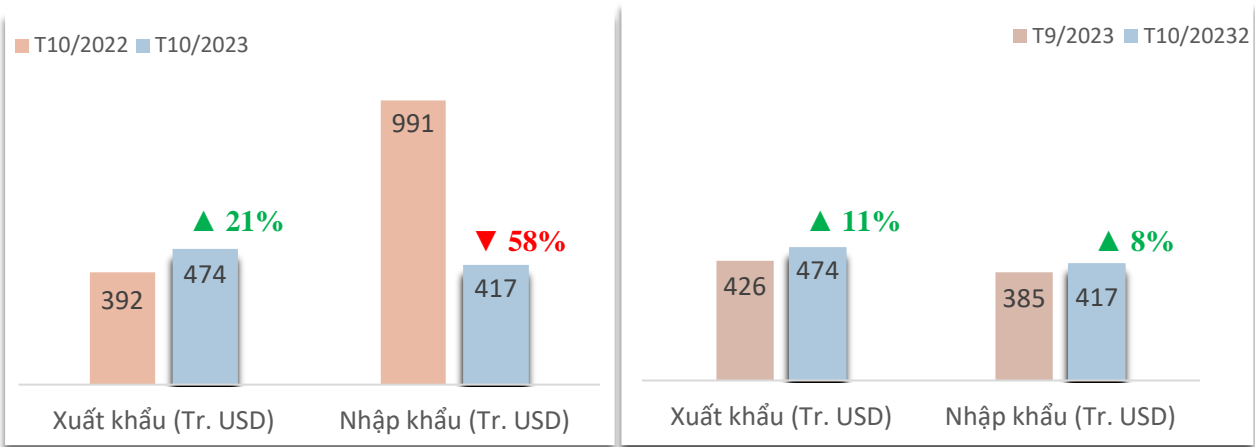
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường **Đông Nam Á (ASEAN)**

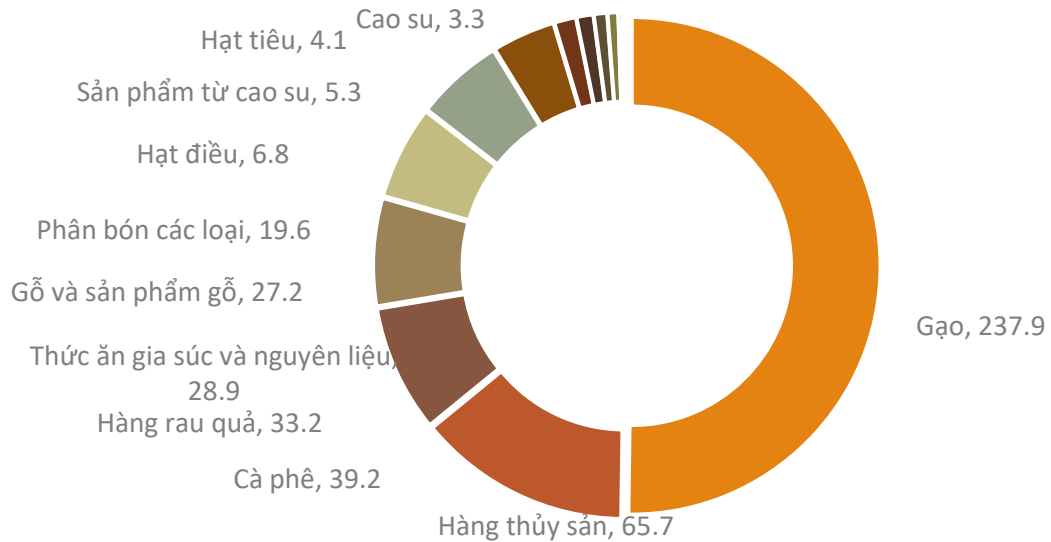


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 10/2023

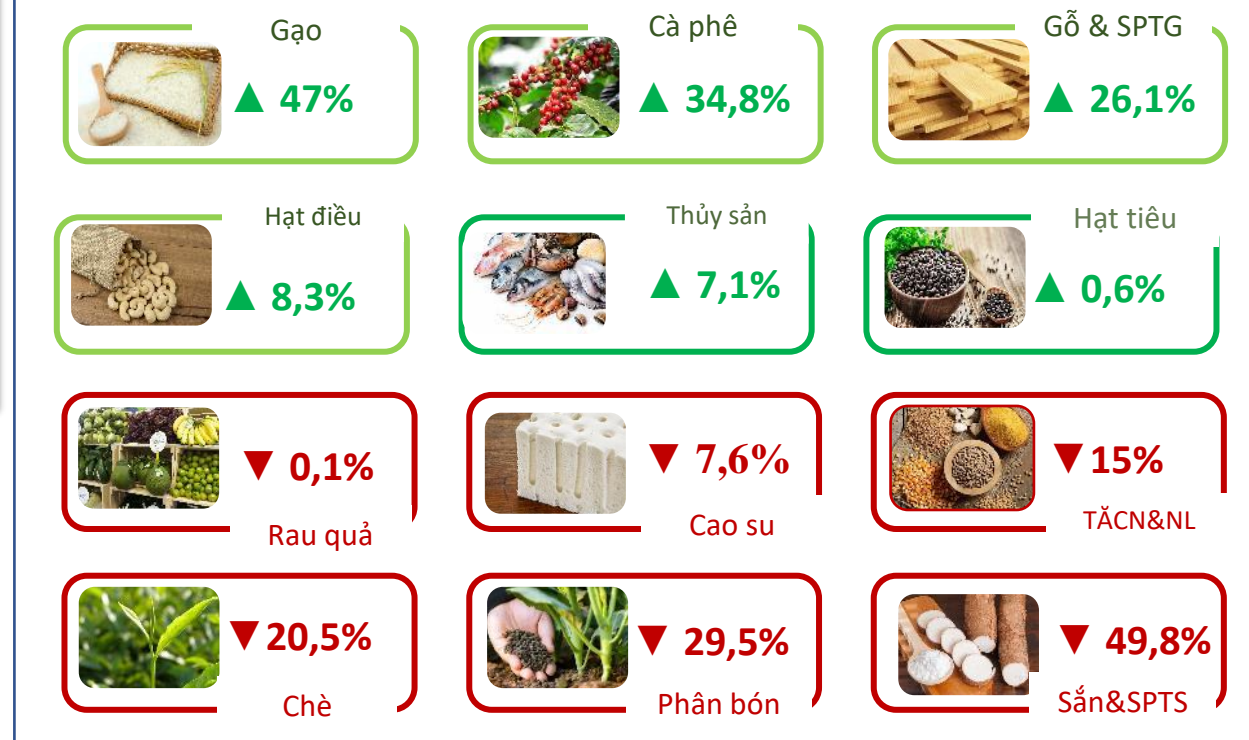
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T10/2023



Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T10/2023



Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T10/2023 so với T10/2022

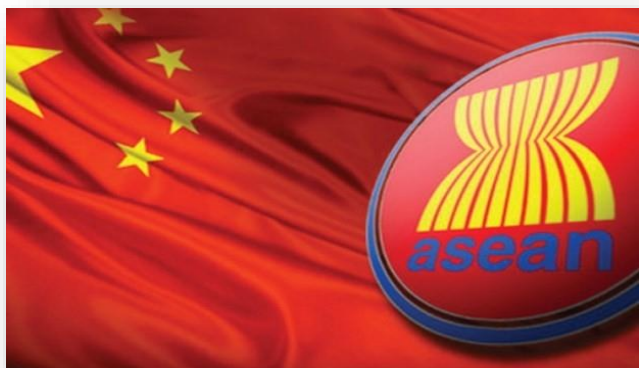


Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T10/2023 so với T10/2022





TIN I TÊN QUẢN



ASEAN tiếp tục là đối tác thương mại hàng đầu của Trung Quốc

ASEAN tiếp tục là đối tác thương mại hàng đầu của Trung Quốc

Theo Hải quan Trung Quốc, trong 10 tháng năm 2023, ASEAN duy trì vị thế là đối tác thương mại hàng đầu của Trung Quốc, với kim ngạch đạt hơn 720 tỷ USD, chiếm 15,2% tổng kim ngạch ngoại thương của nước này.

Trong tháng 10/2023, giá trị nhập khẩu của Trung Quốc đã tăng trở lại đặc biệt là trong các lĩnh vực năng lượng, khoáng sản, linh kiện điện tử, và nông sản. Sự phục hồi này mở ra những cơ hội lớn cho các quốc gia ASEAN khi Trung Quốc cam kết mở rộng thị trường nhập khẩu và tăng cường hoạt động thương mại quốc tế.



Nguồn: aecvcci.vn



Nông dân Đông Nam Á ứng dụng công nghệ nông nghiệp để thúc đẩy sản xuất và giảm tác động đến môi trường

Nông dân Đông Nam Á ứng dụng công nghệ nông nghiệp để thúc đẩy sản xuất và giảm tác động đến môi trường

Đông Nam Á là khu vực đóng góp quan trọng vào nguồn cung nông sản của thế giới với các sản phẩm chủ lực là dầu cọ, lúa gạo, và thủy sản. Tuy nhiên, việc sản xuất không bền vững dẫn đến dấu hiệu suy thoái về nguồn tài nguyên như đất, nước, và ảnh hưởng đến môi trường tại khu vực này.

Theo Tech Collective, để hạn chế vấn đề này, nông dân Đông Nam Á cần sử dụng các công nghệ nông nghiệp (agritech) vào hoạt động sản xuất. Các công nghệ nông nghiệp giúp nông dân giảm lãng phí nước, giảm phát

thải khí nhà kính, bảo vệ đa dạng sinh học, và sức khỏe của đất. Các giải pháp về công nghệ nông nghiệp bao gồm các nền tảng quản lý, tùy chọn ghi lại chuỗi cung ứng và hàng tồn kho, dịch vụ GPS, công cụ giám sát, và các giải pháp canh tác bền vững.

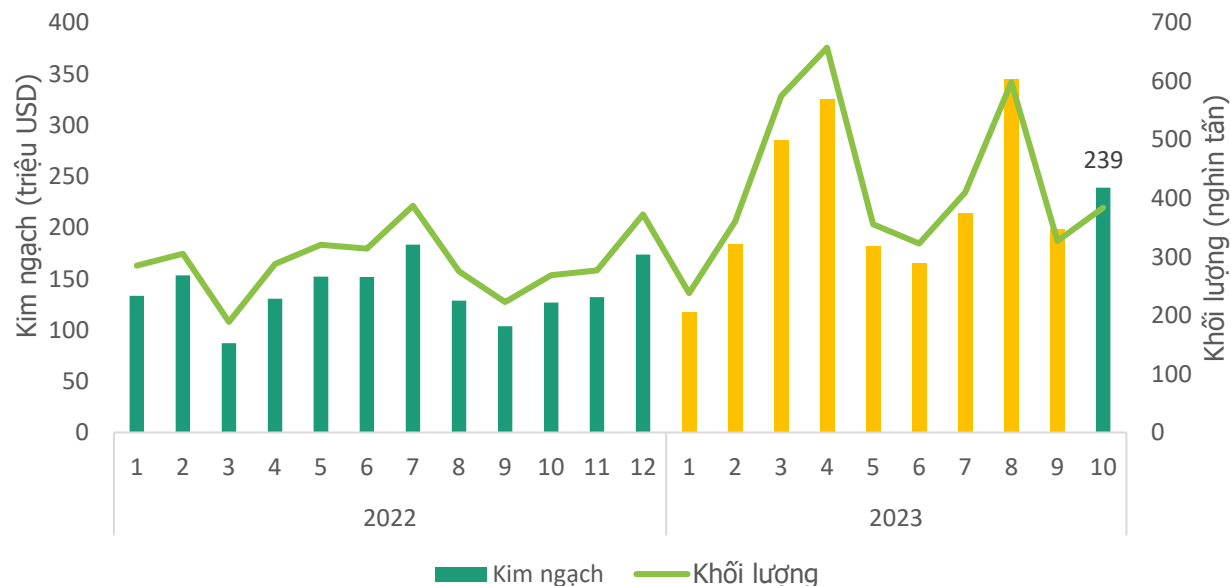
Ba tác động quan trọng nhất của agritech với nông nghiệp Đông Nam Á là (1) nông nghiệp chính xác giúp tăng hiệu quả sản xuất, (2) giúp canh tác bền vững, (3) và giúp nông dân tiếp cận tài chính tốt hơn.

Nguồn: Tạp chí Kinh tế Việt Nam



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T10/2023

KIM NGẠCH
239,1 triệu USD

↗ Tăng **20,4%** so với T9/2023

↗ Tăng **88,4%** so với T10/2022

↗ Cao hơn **100,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

♦ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **2,3 tỷ USD**, đạt **136,2%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
384,4 nghìn tấn

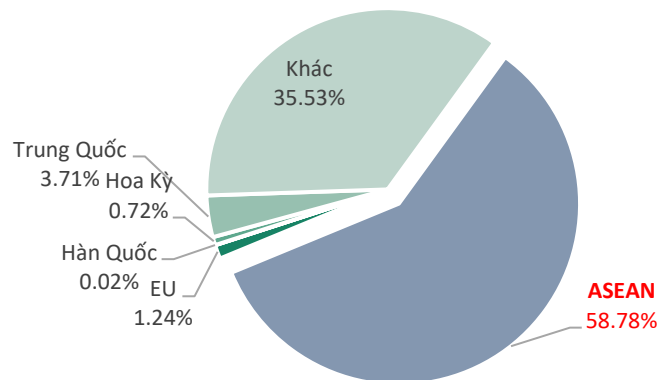
↗ Tăng **17,5%** so với T9/2023

↗ Tăng **43,0%** so với T10/2022

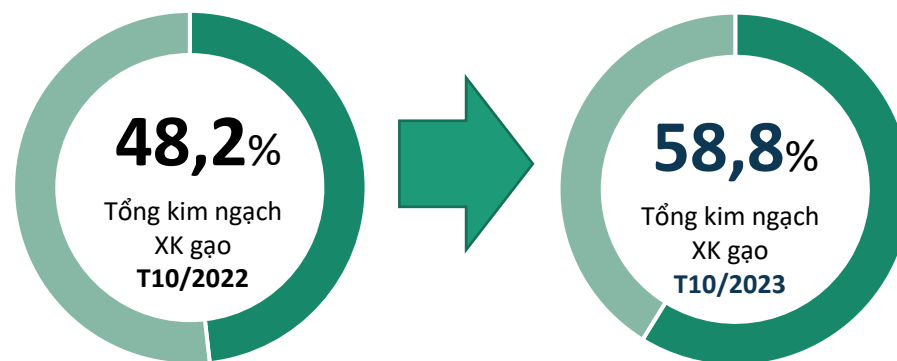
↗ Cao hơn **92,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

♦ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **4,2 triệu tấn**, đạt **120,7%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T10/2023



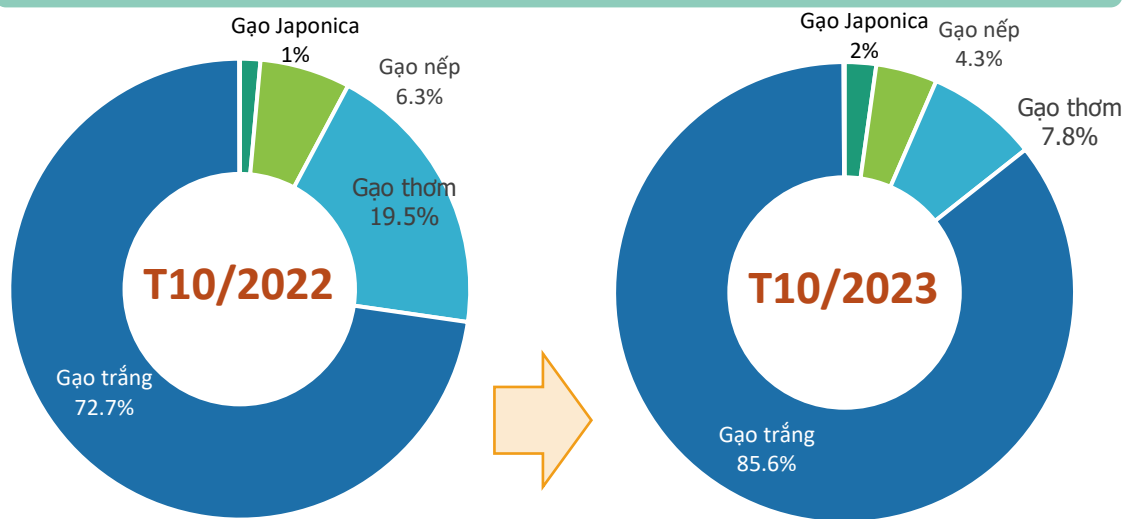
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T10/2023





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T10/2023



Gạo trắng

Kim ngạch: **204,6** triệu USD
 Tăng **28%** so với T9/2023
 Tăng **71%** so với T10/2022

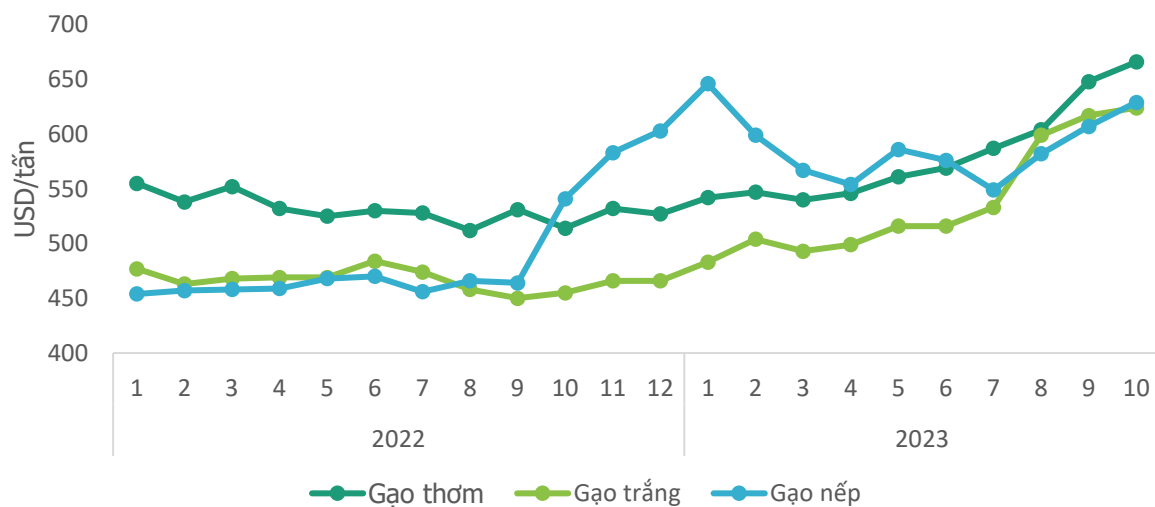
Gạo thơm

Kim ngạch: **18,8** triệu USD
 Giảm **16%** so với T9/2023
 Giảm **42%** so với T10/2022

Gạo nếp

Kim ngạch: **10,3** triệu USD
 Tăng **103%** so với T9/2023
 Giảm **2%** so với T10/2022

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T10/2023



Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **629** USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **tăng 16%** so với cùng kỳ năm 2022.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **666** USD/tấn; **tăng 3%** so với tháng trước; và **tăng 30%** so với cùng kỳ năm 2022.

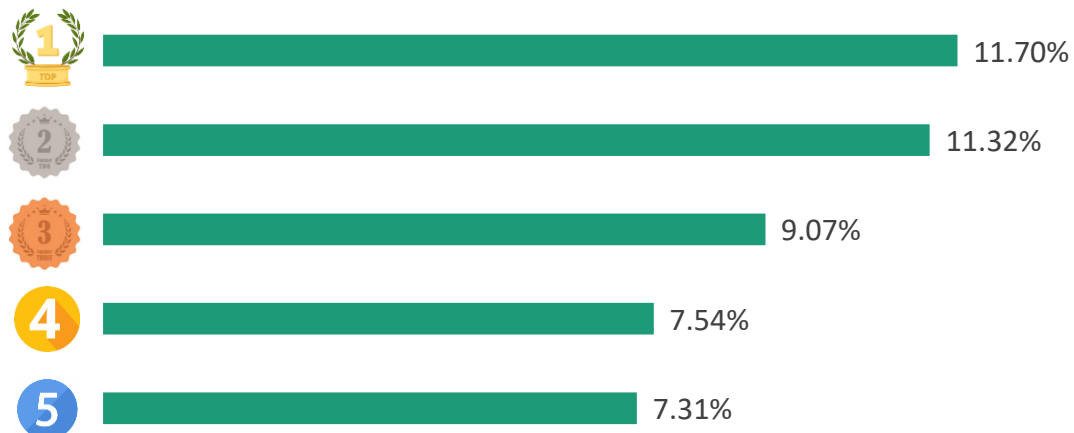
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **624** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **tăng 37%** so với cùng kỳ năm 2022.

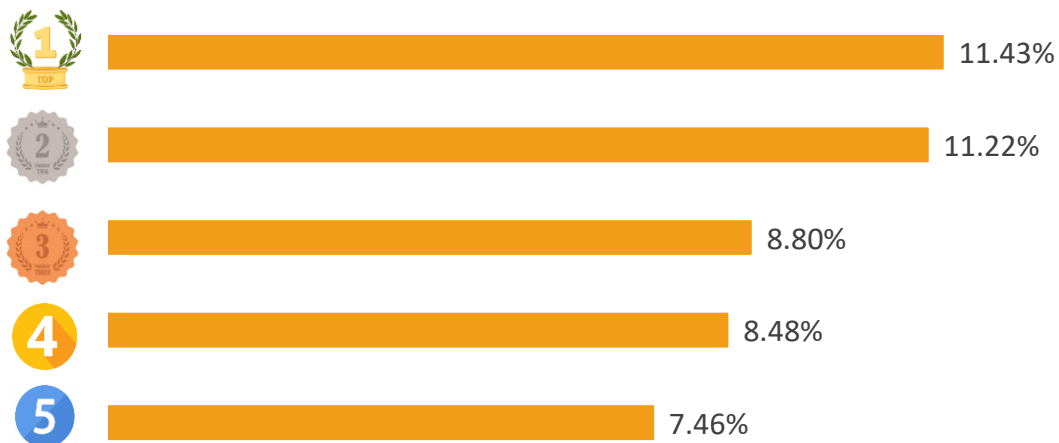


LÚA GẠO

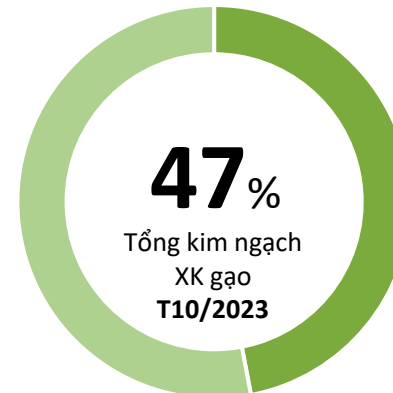
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T10/2023



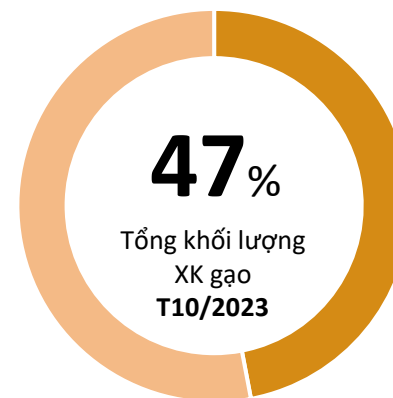
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T10/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T10/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T10/2023





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

01

Cơ quan Hậu cần Quốc gia Indonesia (Bulog) đã ký hợp đồng nhập khẩu 1 triệu tấn gạo trong tổng hạn ngạch bổ sung được giao là 1,5 triệu tấn từ 4 quốc gia là Thái Lan, Việt Nam, Pakistan và Myanmar. Theo Bulog, đợt nhập khẩu bổ sung này được tiến hành nhằm tăng cường kho dự trữ gạo của Chính phủ Indonesia đến năm 2024. Bulog sẽ thực hiện nhiệm vụ nhập khẩu gạo từ bất kỳ quốc gia nào đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn.

Nguồn: Congthuong.vn

02

Theo Cơ quan Thống kê Philippines, sản lượng lúa của quốc gia này trong Quý III/2023 ước đạt 3,79 triệu tấn, giảm 10,58% so với mức 4,24 triệu tấn trong quý trước, nhưng tăng 0,21% so với cùng kỳ năm trước. Trong 9 tháng đầu năm 2023, Philippines đã sản xuất 12,82 triệu tấn lúa, cao hơn 2,31% so với mức 12,53 triệu tấn cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Manilatimes.net

03

Malaysia đặt mục tiêu tăng tỷ lệ tự chủ nguồn cung nội địa gạo là 75% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030. Tỷ lệ tự chủ về nguồn cung gạo của nước này năm 2022 ở mức 62,6%. Để đạt được mục tiêu này, Bộ Nông nghiệp và An ninh lương thực Malaysia đang tập trung vào việc tăng năng suất lúa gạo thông qua Dự án lúa thông minh quy mô lớn Mini Sekinchan và tăng số vụ canh tác lúa lên 5 vụ trong vòng 2 năm tới.

Nguồn: Theedgemalaysia.com

04

Theo Hiệp hội lúa gạo Campuchia, quốc gia này đã xuất khẩu 529.924 tấn gạo đã xay xát trong 10 tháng đầu năm 2023 với giá trị 377,5 triệu USD. Campuchia đã xuất khẩu gạo tới 59 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất với 177.285 tấn.

Nguồn: Xiahuanet



TIN LIÊN QUAN



LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

05

Thái Lan đã tăng mục tiêu xuất khẩu gạo trong năm nay lên 8,5 triệu tấn, cao hơn 0,5 triệu tấn so với dự báo trước đó, do một số nước như Philippines và Indonesia tăng cường đặt hàng gạo từ Thái Lan.

Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan, sản lượng lúa gạo của nước này năm nay chỉ chịu tác động hạn chế từ hiện tượng thời tiết El Nino. Vụ mùa 2023 - 2024 dự kiến sẽ mang lại sản lượng 33 - 34 triệu tấn, tăng 2 triệu tấn so với cùng kỳ vụ trước.

Trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 9/2023, Thái Lan đã bán được 6,08 triệu tấn gạo, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, năm 2024, dự kiến xuất khẩu gạo của Thái Lan sẽ giảm xuống còn 7,5 triệu tấn do Ấn Độ, nước xuất khẩu hàng đầu thế giới, có thể sẽ nới lỏng lệnh cấm xuất khẩu.

Nguồn: Vtv.vn

06

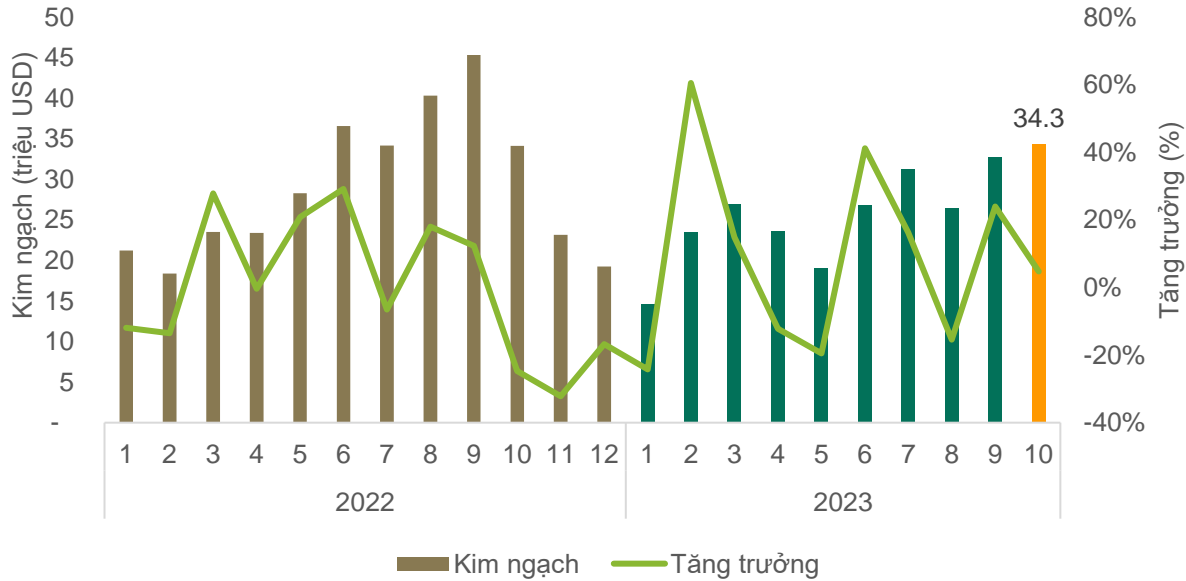
Bắt đầu từ ngày 28/11, Chính phủ Thái Lan sẽ triển khai "Chương trình quản lý và phát triển chất lượng gạo" nhằm khuyến khích nông dân nước này tạm hoãn việc bán lượng lúa từ vụ thu hoạch 2023 - 2024 cho đến khi giá lúa gạo trên thị trường ở mức phù hợp. Chương trình này dự kiến sẽ tiêu tốn khoảng 56 tỷ Baht (tức khoảng 1,6 tỷ USD) và chi trả cho gần 4,7 triệu hộ nông dân đã đăng ký. Nông dân trồng lúa sẽ được Chính phủ trả 1.000 Baht (tức khoảng 700.000 đồng) trên mỗi 0,16 ha lúa.

Ngoài ra, những nông dân chọn bán gạo cho các hợp tác xã để dự trữ từ 1 - 5 tháng sẽ nhận được 500 Baht cho mỗi tấn gạo. Đồng thời, các hợp tác xã cũng sẽ nhận được 1.000 Baht/tấn cho số gạo được mua để dự trữ. Các nhà máy xay xát sẽ được giảm 1% lãi suất khi mua gạo dự trữ của nông dân.

Nguồn: Vtv.vn

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T10/2023

KIM NGẠCH

34,2
triệu USD

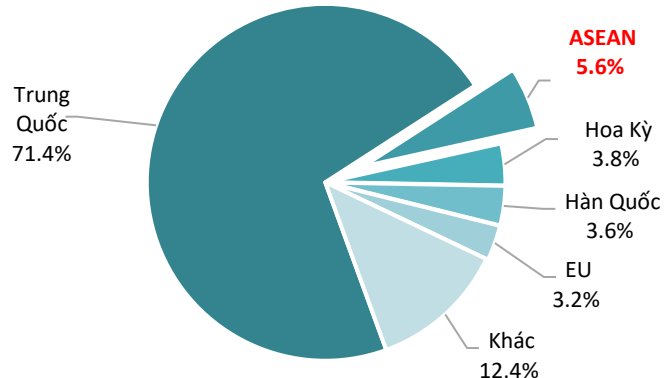
Tăng **4,8%** so với T9/2023

Tăng **0,6%** so với T10/2022

Cao hơn **5,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **259,3 triệu USD**, đạt **74,5%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T10/2023

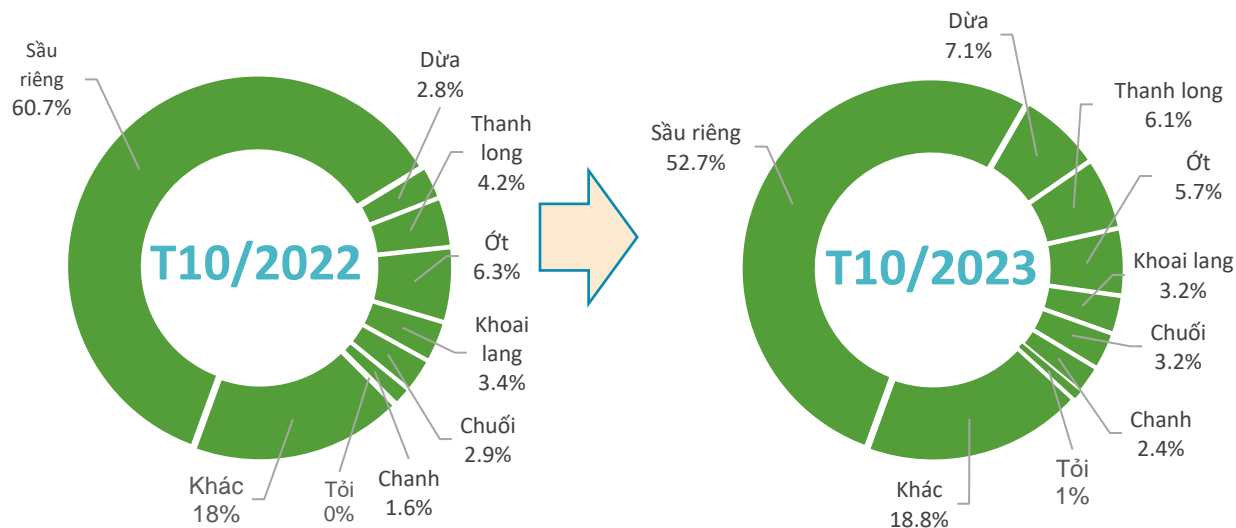


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T10/2023



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T10/2023



Sầu riêng

Kim ngạch: **18,1** triệu USD

Giảm **1,3%** so với T9/2023

Giảm **12,7%** so với T10/2022



Dừa

Kim ngạch: **2,4** triệu USD

Tăng **48,5%** so với T9/2023

Tăng **145,6%** so với T10/2022



Thanh long

Kim ngạch: **2,1** triệu USD

Tăng **62,0%** so với T9/2023

Tăng **47,0%** so với T10/2022



Ớt

Kim ngạch: **1,96** triệu USD

Tăng **11,9%** so với T9/2023

Giảm **9,2%** so với T10/2022



Khoai lang

Kim ngạch: **1,1** triệu USD

Tăng **19,5%** so với T9/2023

Giảm **5,4%** so với T10/2022



Chuối

Kim ngạch: **1,1** triệu USD

Giảm **8,2%** so với T9/2023

Tăng **11,4%** so với T10/2022



Chanh

Kim ngạch: **0,81** triệu USD

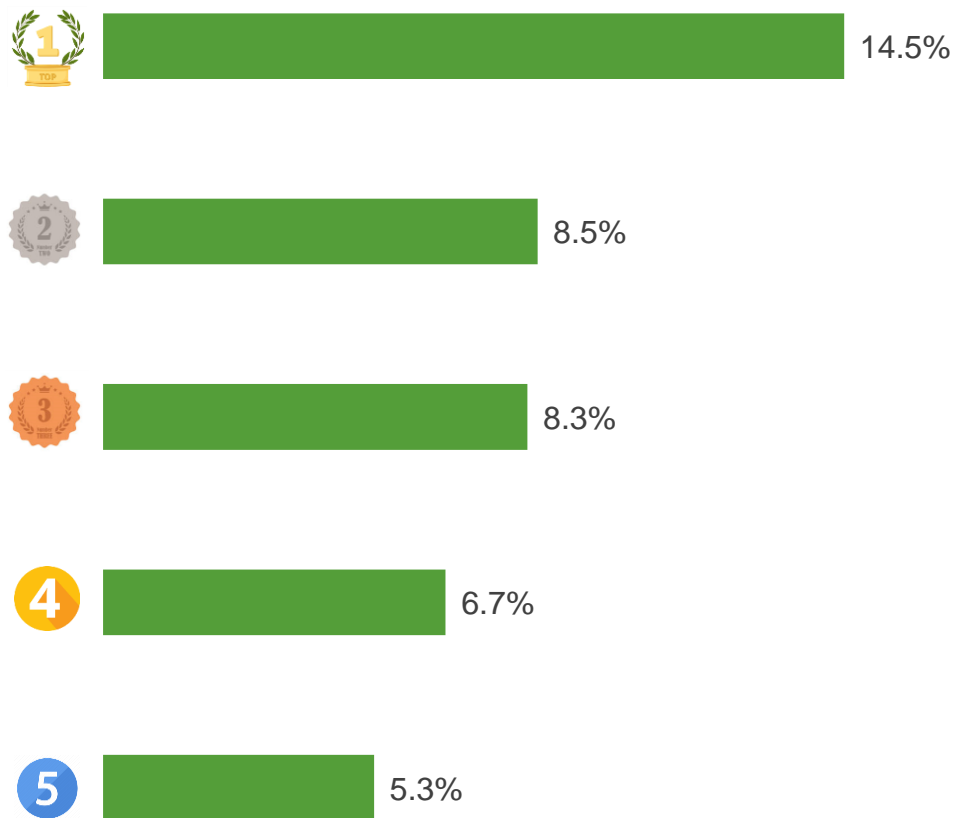
Tăng **65,8%** so với T9/2023

Tăng **52,3%** so với T10/2022

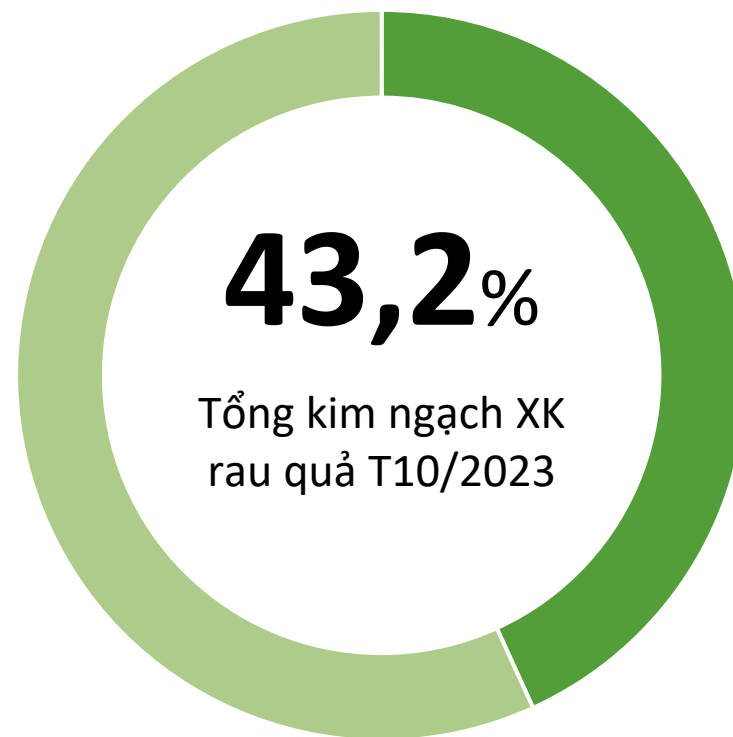


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T10/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T10/2023

KIM NGẠCH



20,8

triệu USD

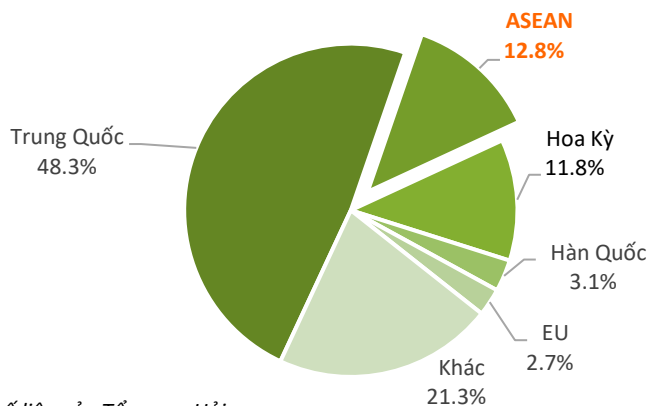
Tăng **2,0%** so với T9/2023

Tăng **8,9%** so với T10/2022

Thấp hơn **1,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **195,1 triệu USD**, đạt **73,0%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường ASEAN, T10/2023



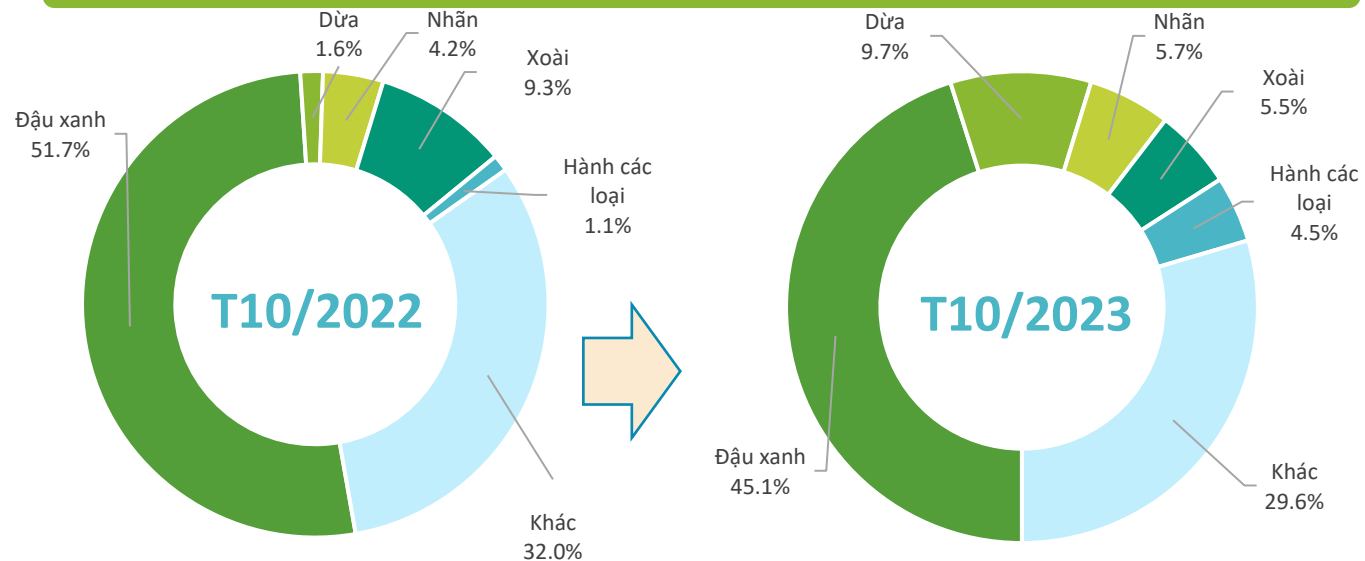
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường ASEAN, T10/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T10/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T10/2023



Đậu xanh

Kim ngạch: **9,4** triệu USD
 Tăng **36,1%** so với T9/2023
 Giảm **5,1%** so với T10/2022



Dừa

Kim ngạch: **2,0** triệu USD
 Tăng **12,1%** so với T9/2023
 Tăng **570,9%** so với T10/2022



Nhãn

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
 Giảm **30,5%** so với T9/2023
 Tăng **47,2%** so với T10/2022



Xoài

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
 Tăng **62,4%** so với T9/2023
 Giảm **36,1%** so với T10/2022



Hành các loại

Kim ngạch: **0,95** triệu USD
 Tăng **189,2%** so với T9/2023
 Tăng **331,5%** so với T10/2022



01

Tập đoàn Sầu riêng Royal Pahang (RPDG) của Malaysia đã ký 4 thỏa thuận hợp tác nhằm thúc đẩy xuất khẩu sầu riêng sang thị trường Trung Quốc, bao gồm: (1) thỏa thuận ký với Tập đoàn Parkview thành lập chi nhánh chuyên phân phối và bán lẻ sầu riêng đông lạnh tại thị trường Trung Quốc; (2) thỏa thuận ký với Parkview Real Estate và JD.com về khung chiến lược hợp tác cho phép các sản phẩm RPDG được bán trên nền tảng của JD.com; (3) thỏa thuận ký với SF Express về khung chiến lược hợp tác logistics; và (4) thỏa thuận ký với Đại học Malaya (UM) về hợp tác nghiên cứu để tăng sản lượng sầu riêng.

Nguồn: Guojiguoshu.com

02

Lũy kế 10 tháng năm 2023, Campuchia đã xuất khẩu 11.036 tấn nhãn tươi sang Trung Quốc, vượt qua Việt Nam, trở thành nước xuất khẩu nhãn lớn thứ 2 sau Thái Lan. Quả nhãn của Campuchia chủ yếu xuất khẩu sang Trung Quốc từ tháng 9 năm nay đến tháng 2 năm sau. Ngay khi được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc, Campuchia đã hợp tác với Alibaba để bán hàng trên sàn thương mại điện tử.

Trong chuyến thăm Trung Quốc của Thủ tướng Campuchia vào tháng 10/2023, Bộ Thương mại Campuchia và Alibaba đã ký thỏa thuận hợp tác eWTP (nền tảng thương mại điện tử thế giới), nhằm hỗ trợ phát triển nền kinh tế kỹ thuật số của Campuchia và tạo thêm cơ hội cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Campuchia.

Nguồn: Guojiguoshu.com

03

Vào ngày 14 và 15/11/2023, Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (ICA) và Cơ quan Thực phẩm Singapore (SFA) đã phát hiện, thu giữ 2 xe tải chở khoảng 1,1 tấn rau quả nhập khẩu trái phép từ Malaysia. Các sản phẩm này không có giấy phép nhập khẩu hợp lệ.

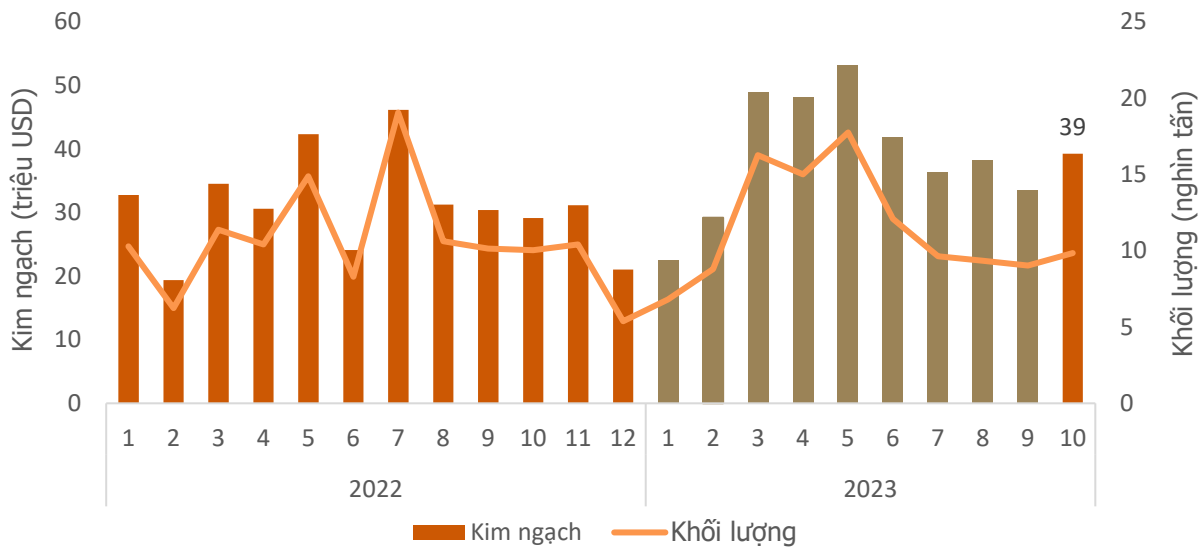
Nguồn: Ica.gov.sg



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T10/2023

KIM NGẠCH

39,2 triệu USD

↗ Tăng **17%** so với T9/2023

↗ Tăng **34,8%** so với T10/2022

↗ Cao hơn **8,2** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **391** tr.USD, đạt **104,9%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

9,8 nghìn tấn

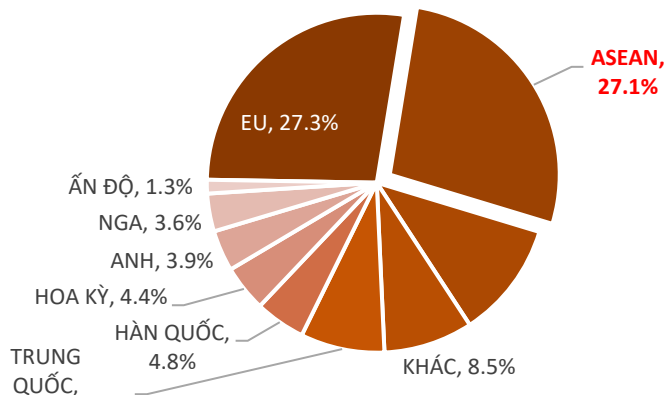
↗ Tăng **9,1%** so với T9/2023

▼ Giảm **1,9%** so với T10/2022

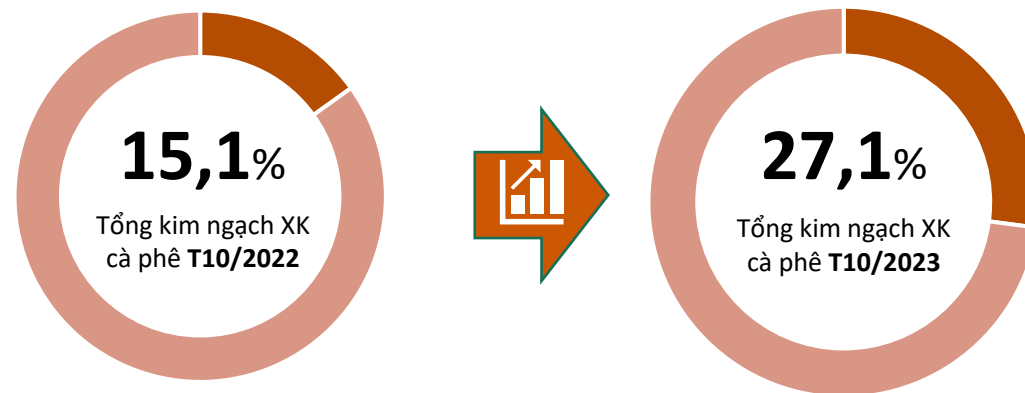
▼ Thấp hơn **0,8** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **114,5** nghìn tấn, đạt **90,1%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T10/2023

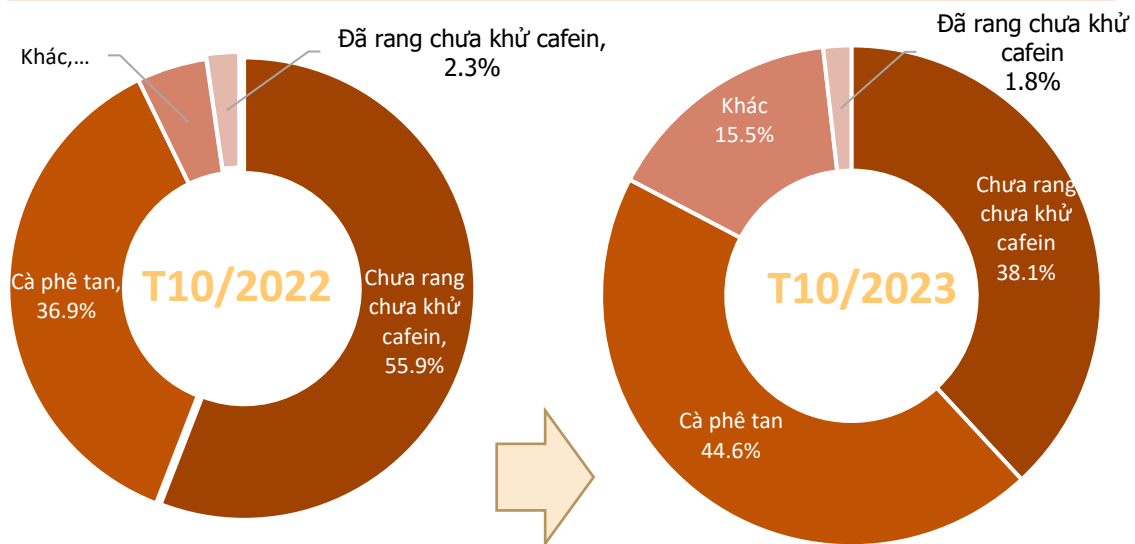


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T10/2023

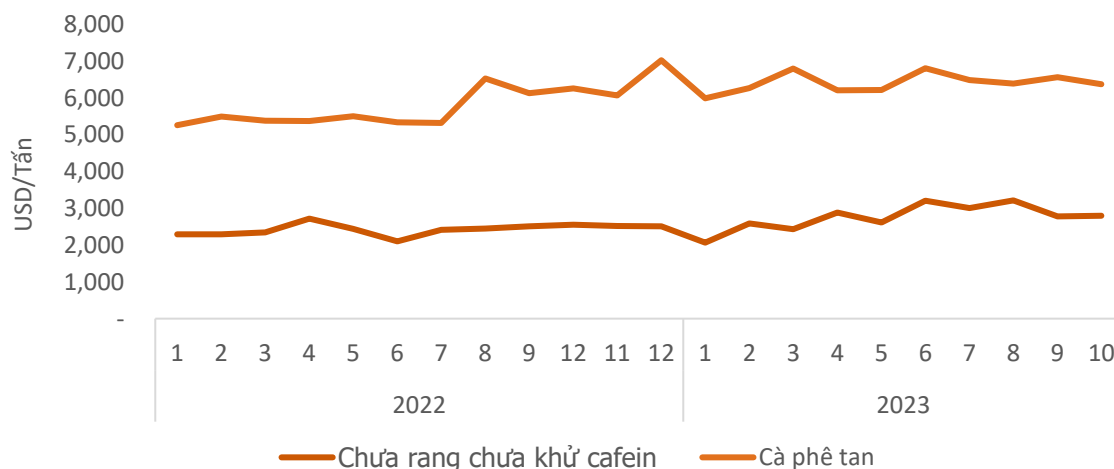


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2023



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T10/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN T10/2023



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **14,7** Triệu USD
 Tăng **8,1%** so với T9/2023
 Giảm **9,9%** so với T10/2022



Cà phê tan

Kim ngạch: **17,1** Triệu USD
 Tăng **62,2%** so với T9/2023
 Tăng **59,5%** so với T10/2022



Đã rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **0,7** Triệu USD
 Giảm **3,5%** so với T9/2023
 Tăng **4,4%** so với T10/2022

Cà phê tan

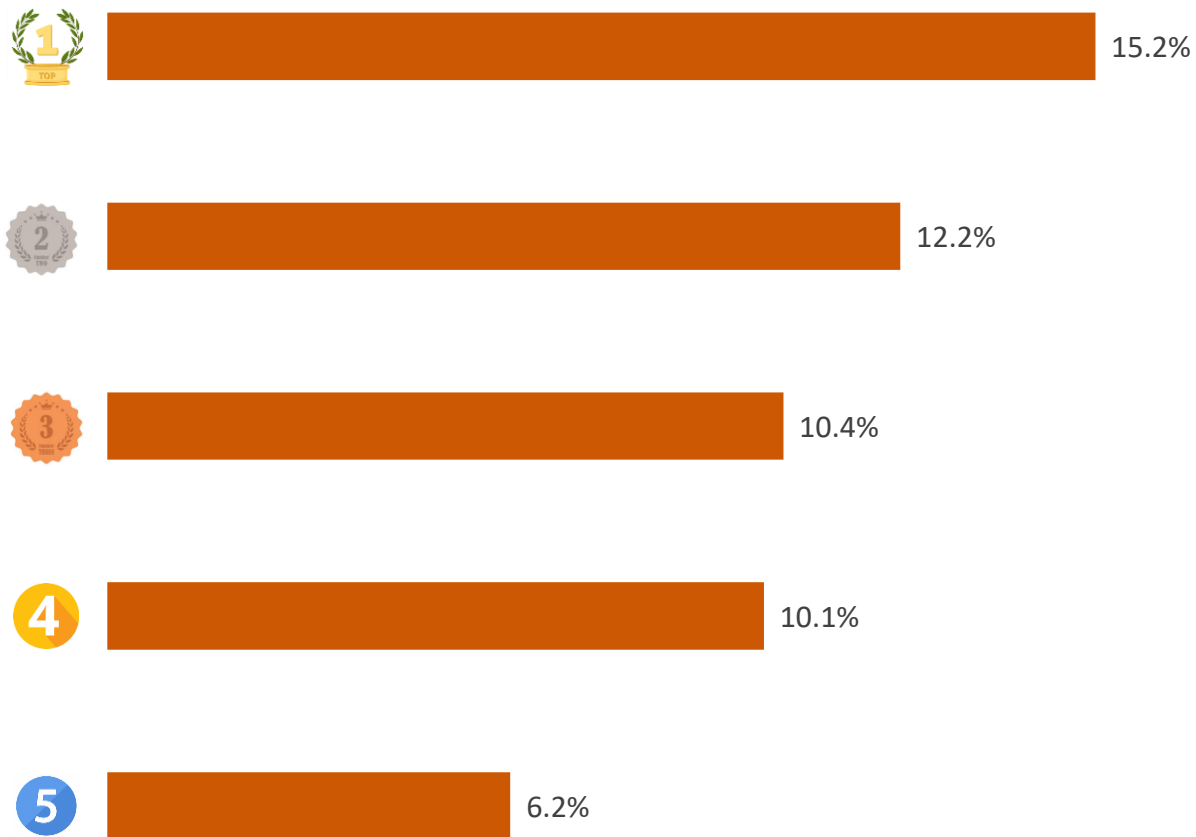
Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **6.365** USD/tấn, giảm **2,9%** so với tháng trước, nhưng tăng **71,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cà phê chưa rang chưa khử caffein

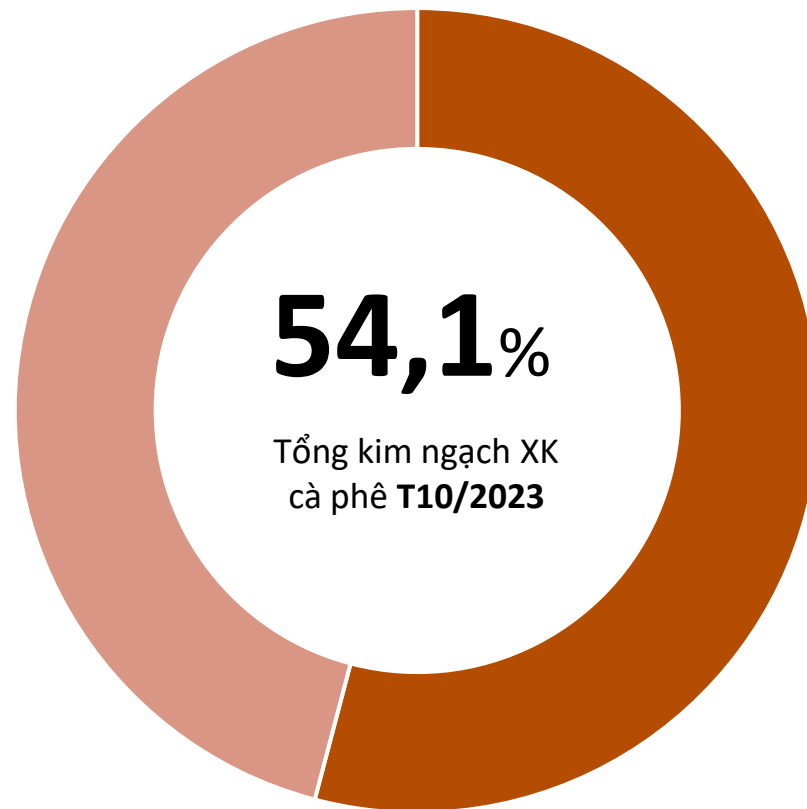
Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **2.776** USD/tấn; giảm **13,6%** so với tháng trước, nhưng tăng **10,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T10/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T10/2023





Theo báo cáo của Bộ phận Nông nghiệp nước ngoài (FAS) trực thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), nguồn cung cà phê cà phê Robusta cho thị trường tiêu thụ toàn cầu từ các nước sản xuất chính ở khu vực Đông Nam Á có khả năng giảm đã thúc đẩy các quỹ và đầu cơ quay lại thị trường kỳ hạn tăng mua. Tuy nhiên, khối lượng chưa nhiều do sự thận trọng từ vấn đề lãi suất tiền tệ.

Tại Việt Nam, FAS ước tính sản lượng niên vụ 2023/2024 sẽ giảm xuống 27,8 triệu bao (bao 60kg) do thời tiết không thuận lợi. Ước tính tồn kho gối vụ là 390 nghìn bao.

FAS cũng dự báo tổng sản lượng cà phê của Indonesia niên vụ 2023/2024 sẽ giảm 18,14% so với niên vụ cà phê 2022/2023, xuống ở mức 9,7 triệu bao. Dự kiến Indonesia sẽ ưu tiên cà phê nguyên liệu cho ngành công nghiệp trong nước, chỉ dành cho xuất khẩu khoảng 5 triệu, giảm tới 35,02% so với niên vụ trước.

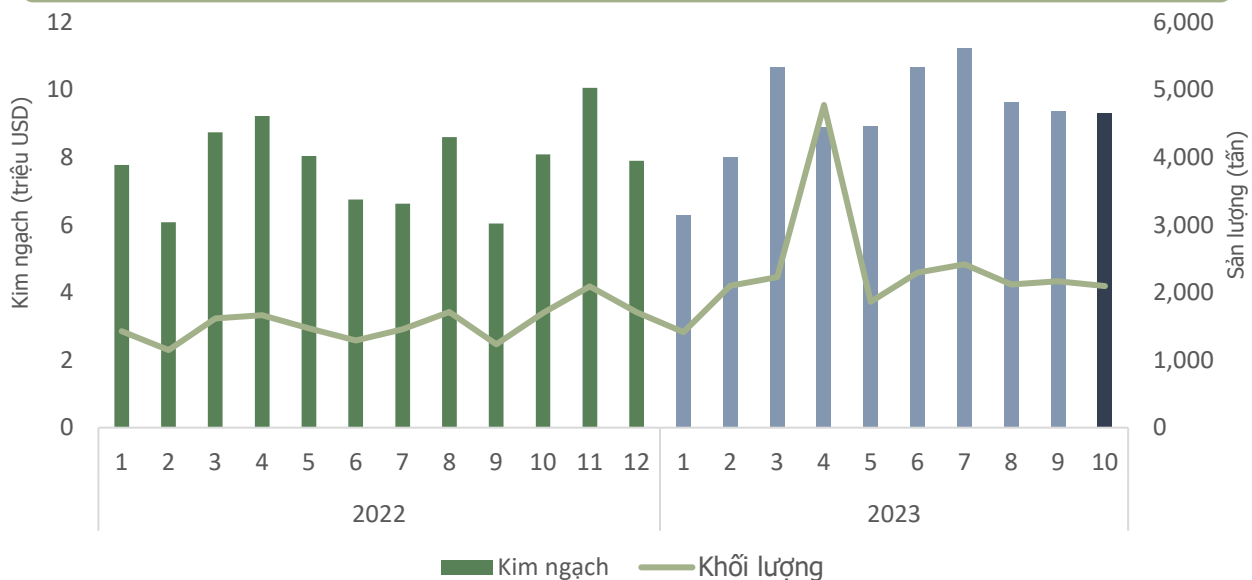
Nguồn: congthuong.vn





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN T10/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN T10/2023

KIM NGẠCH
9,3 triệu USD

↘ Giảm **0,6%** so với T9/2023

↗ Tăng **15%** so với T10/2022

↗ Cao hơn **1,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **93 tr.USD**, đạt **99%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
2,1 nghìn tấn

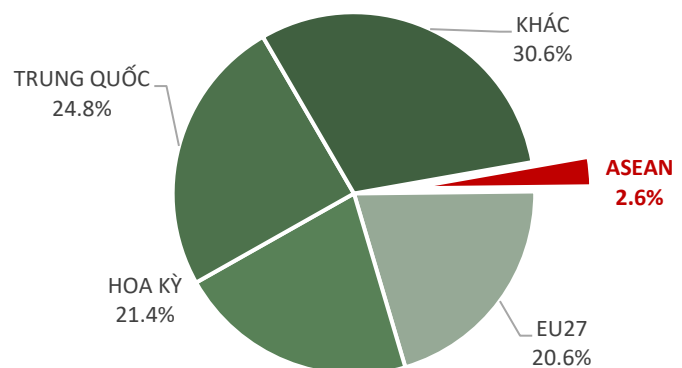
↘ Giảm **3,3%** so với T9/2023

↗ Tăng **23%** so với T10/2022

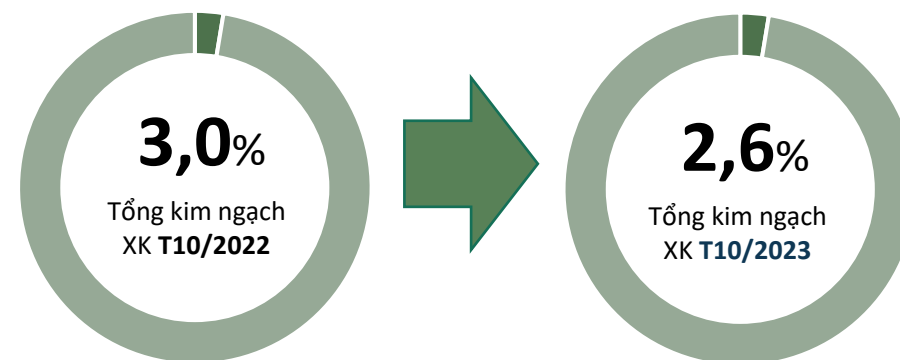
↗ Cao hơn **551 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **23,4** nghìn tấn, đạt **127%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường ASEAN T10/2023

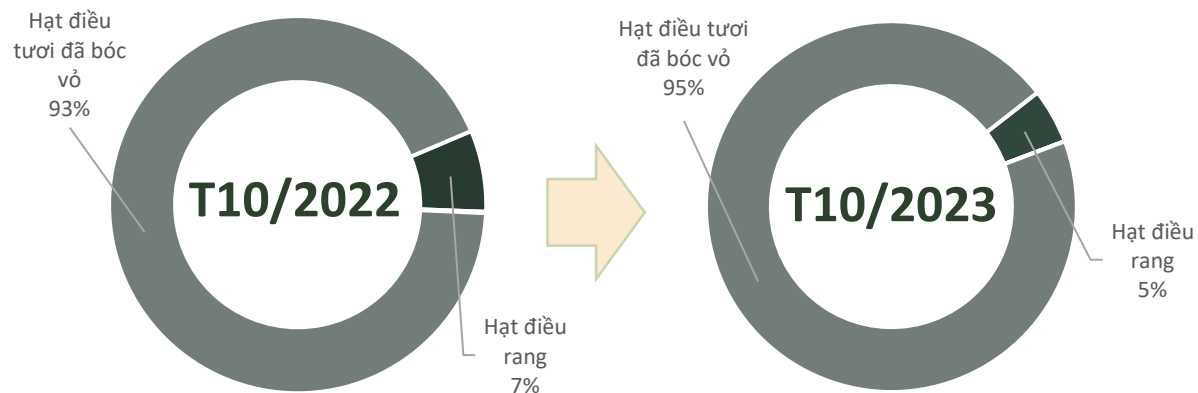


Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường ASEAN T10/2023

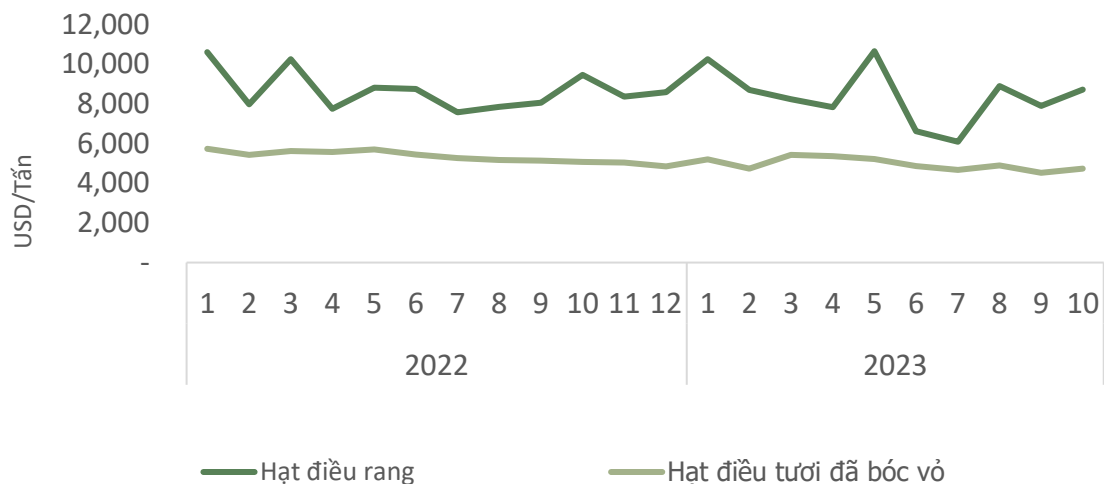




Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN T10/2023



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN T10/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN T10/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **8,6** triệu USD
Giảm **5,6%** so với T9/2023
Tăng **50,7%** so với T10/2022



Điều rang

Kim ngạch: **0,7** triệu USD
Tăng **58,7%** so với T9/2023
Tăng **110%** so với T10/2022

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **8.715** USD/tấn; **tăng 10,4%** so với tháng trước; và **giảm 7,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

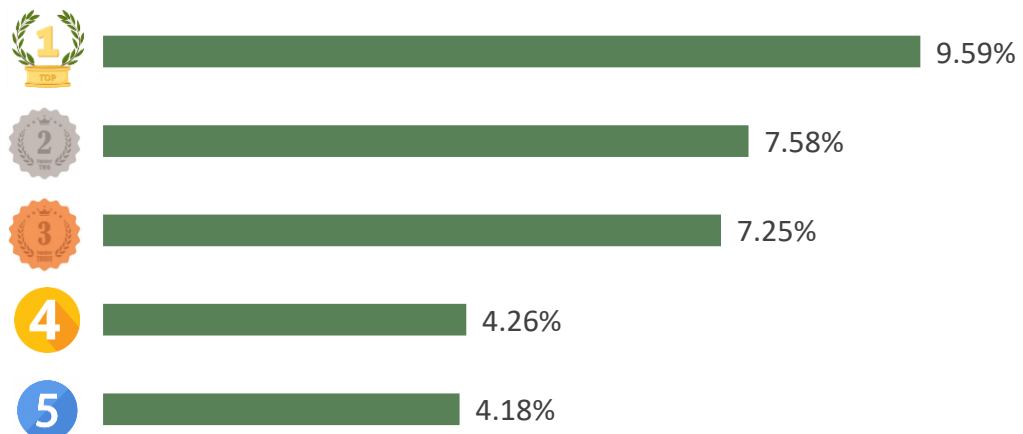
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **4.721** USD/tấn; **giảm 7,4%** so với tháng trước; và **giảm 11,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

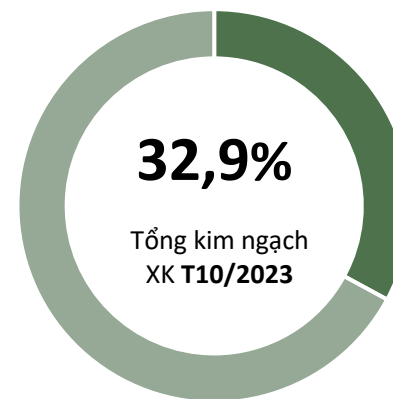


ĐIỀU

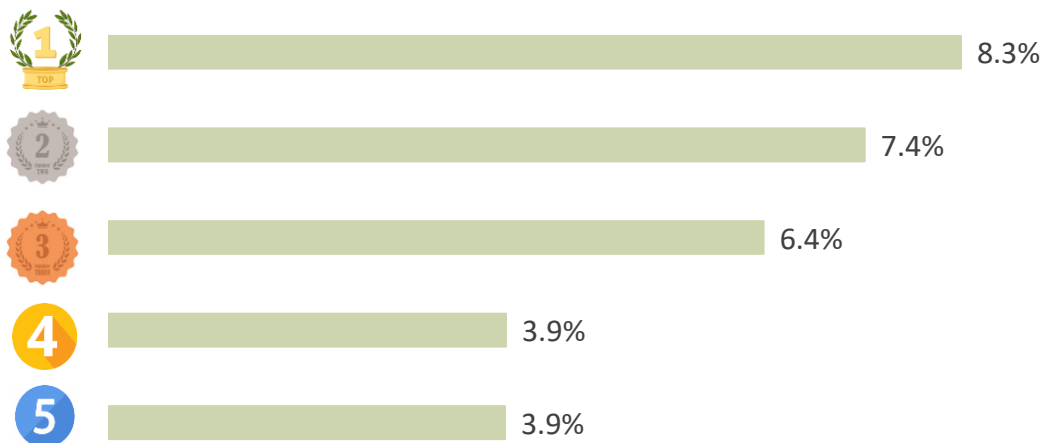
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T10/2023



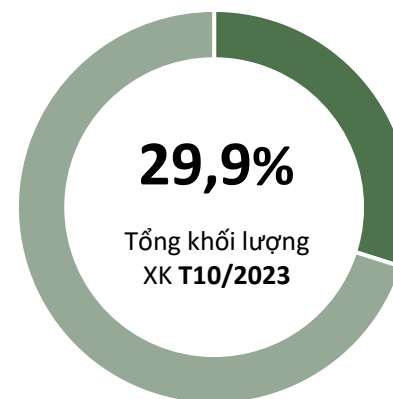
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T10/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T10/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T10/2023





Trong 9 tháng năm 2023, Campuchia sản xuất 639.000 tấn hạt điều thô. Trong đó, xuất khẩu điều sang Việt Nam đạt 613,2 nghìn tấn, trị giá 829 triệu USD, giảm 16,3% so với cùng kỳ năm 2022.

Nguồn: Khmertimeskh.com (10/2023)

Hiệp hội Điều Campuchia đã tham dự Hội chợ thực phẩm Gwangju 2023 tại Hàn Quốc nhằm quảng bá tiềm năng hạt điều của Campuchia. Đây là một trong những nỗ lực tìm kiếm thị trường mới của Bộ thương mại nước này.

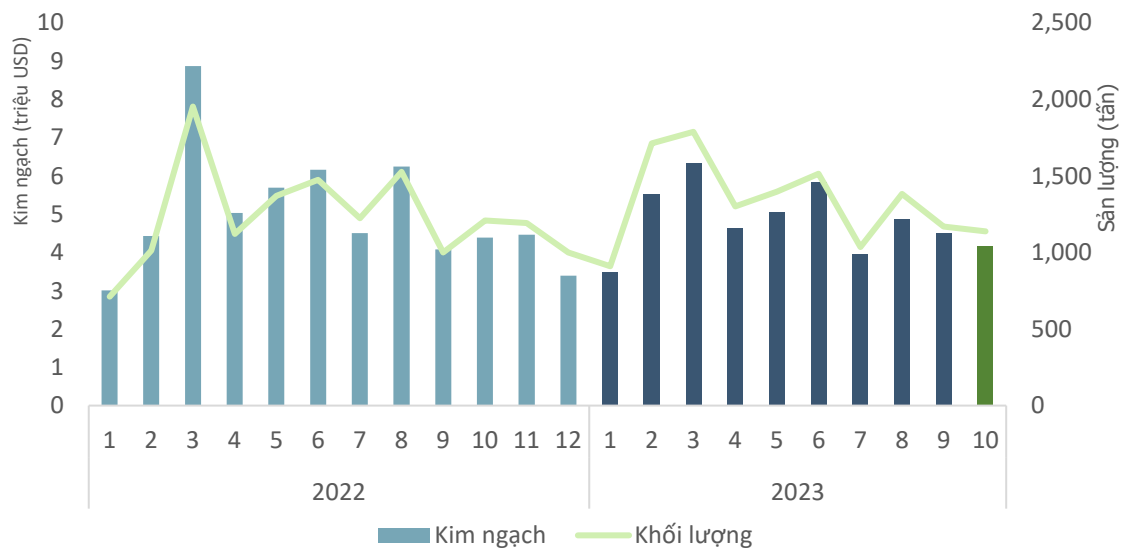
Nguồn: Khmertimeskh.com (10/2023)





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường ASEAN T10/2023



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN T10/2023

KIM NGẠCH
4,2 triệu USD

↘ Giảm **7,8%** so với T9/2023

↘ Giảm **5,2%** so với T10/2022

↘ Thấp hơn **866 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **48,4 Tr.USD**, đạt **80,3%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
1,1 nghìn tấn

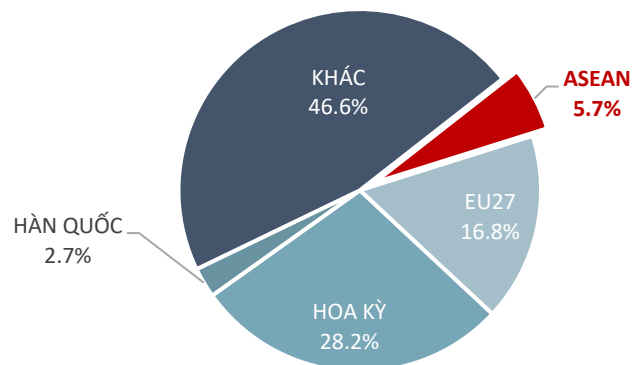
↘ Giảm **2,7%** so với T9/2023

↘ Giảm **5,9%** so với T10/2022

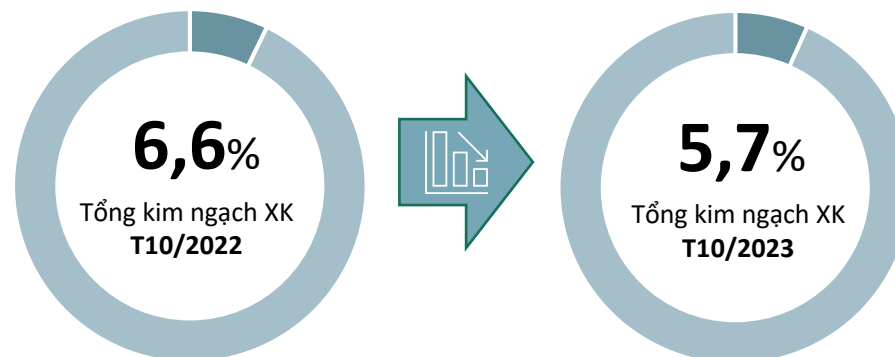
↘ Thấp hơn **95 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **13,3** nghìn tấn, đạt **90,2%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN T10/2023



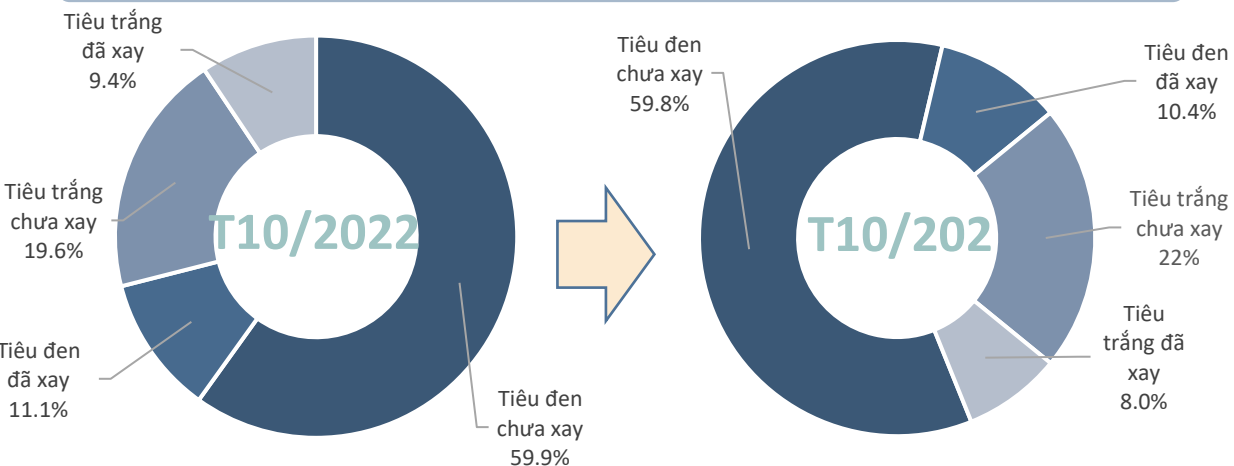
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN T10/2023





HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN T10/2023



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **2,5** triệu USD
 Tăng **5%** so với T9/2023
 Giảm **5,4%** so với T10/2022



Tiêu trắng chưa xay

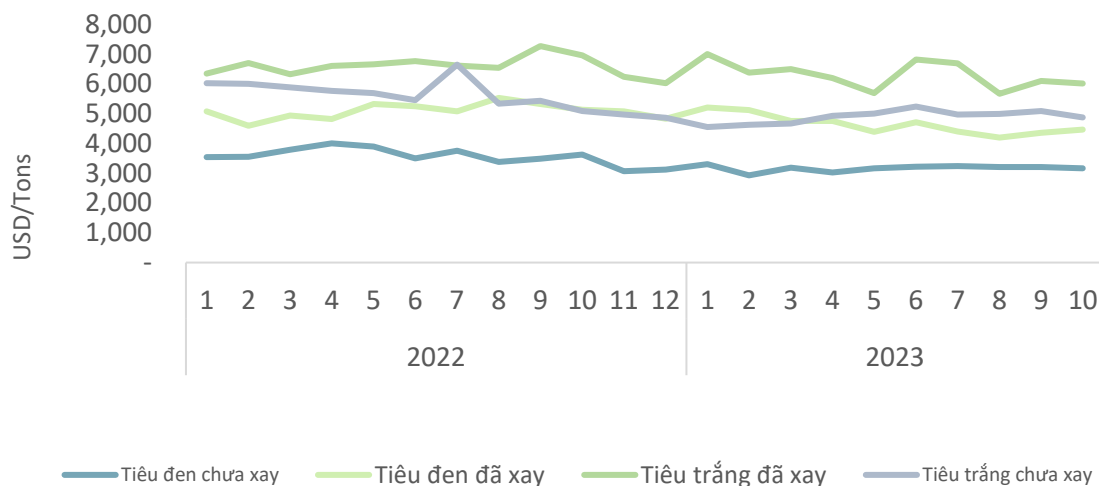
Kim ngạch: **0,91** triệu USD
 Giảm **4,1%** so với T9/2023
 Tăng **5,4%** so với T10/2022



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,5** triệu USD
 Giảm **33,2%** so với T9/2023
 Giảm **11,2%** so với T10/2022

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN



Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **3.161** USD/tấn; **giảm 1,5%** so với tháng trước; và **tăng 3%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **4.867** USD/tấn; **giảm 4,4%** so với tháng trước; và **giảm 4%** so với cùng kỳ năm 2022.

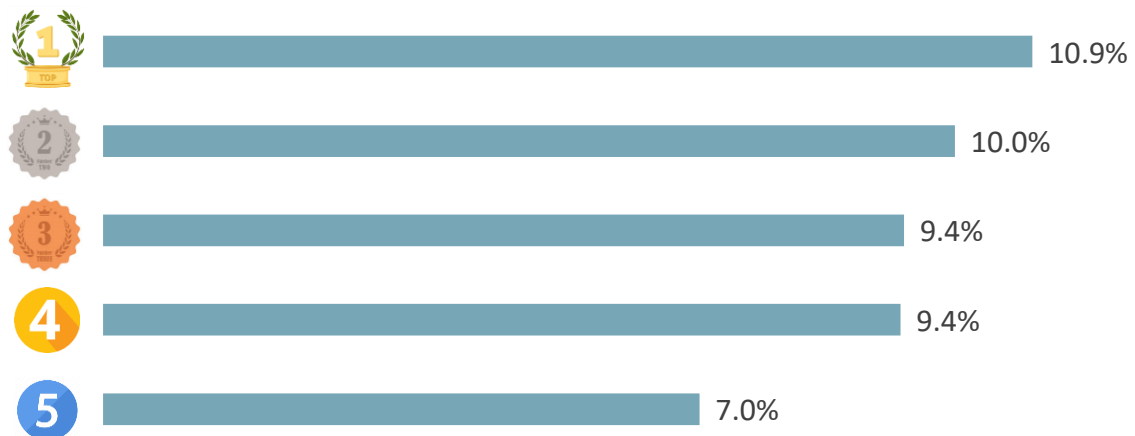
Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **6.011** USD/tấn; **giảm 1,5%** so với tháng trước; và **giảm 14%** so với cùng kỳ năm 2022.

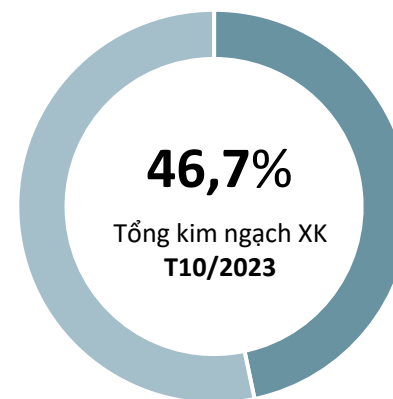


HỒ TIÊU

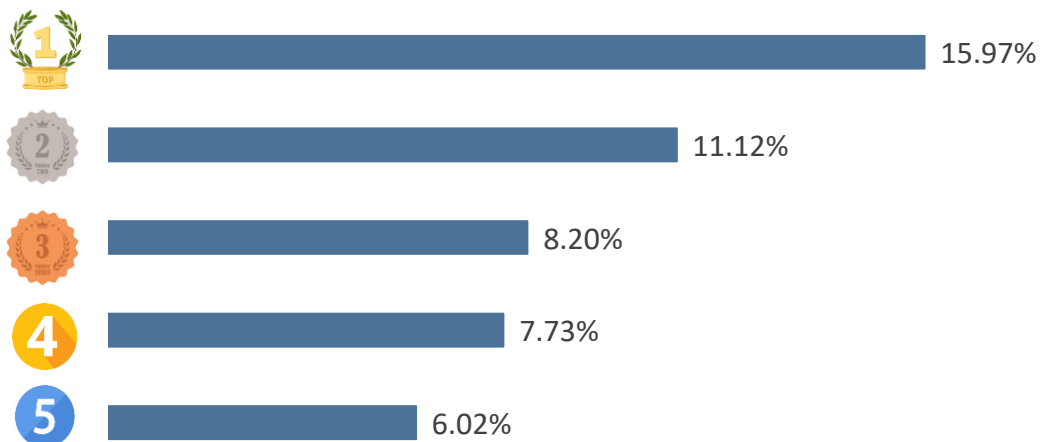
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T10/2023



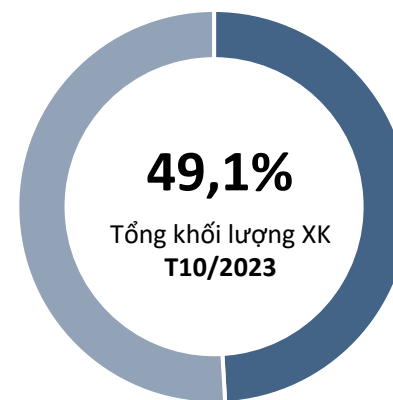
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T10/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T10/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T10/2023





01

Theo Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Campuchia, xuất khẩu hạt tiêu của nước này đã giảm 30% so với cùng kỳ năm ngoái xuống chỉ còn 5.000 tấn trong 8 tháng đầu năm 2023. Sự sụt giảm này do cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, và biến đổi khí hậu. Ngoài ra, một số sản phẩm xuất khẩu sang Việt Nam và Thái Lan đã được thực hiện mà không xin chứng nhận kiểm dịch thực vật, dẫn đến số liệu xuất khẩu không được ghi nhận đầy đủ do thông qua các hành lang không chính thức.

Nguồn: Vietnambiz.vn (10/2023)

02

Tại cảng Lampung ASTA của Indonesia, ngày 28/10/2023, giá hạt tiêu đen xuất khẩu giảm mạnh 201 USD/tấn so với cuối tháng 9/2023, xuống còn 4.068 USD/tấn. Tại cảng Muntok của Indonesia, giá hạt tiêu trắng xuất khẩu giảm 164 USD/tấn so với cuối tháng 9/2023, xuống còn 6.153 USD/tấn

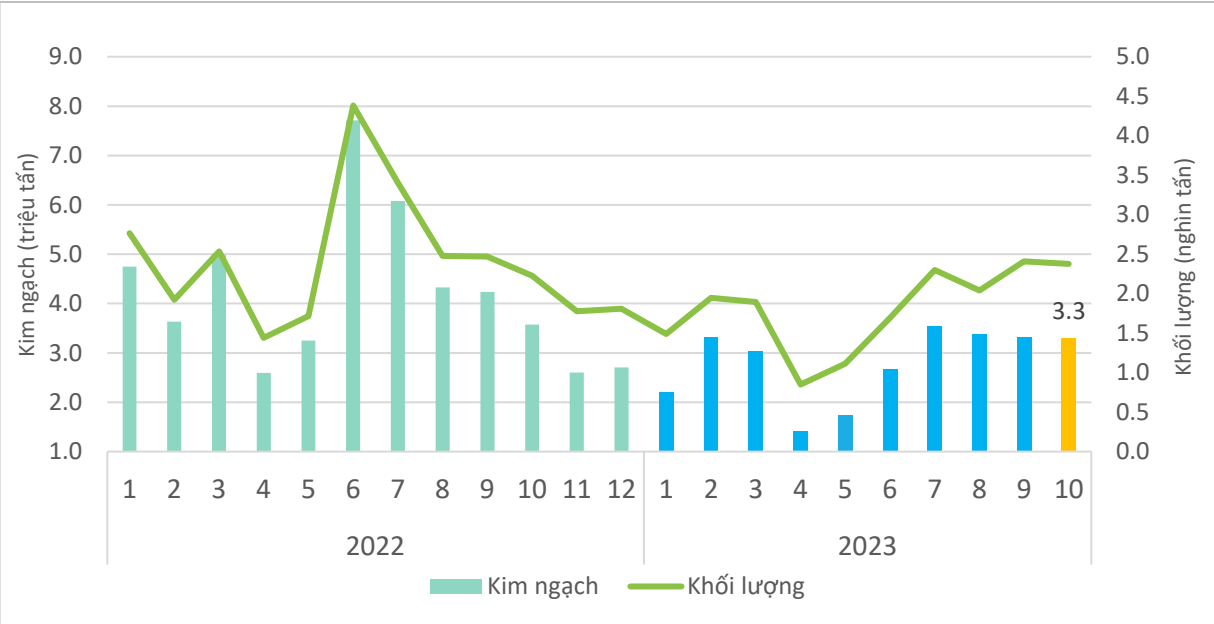
Nguồn: Vietnambiz.vn (10/2023)



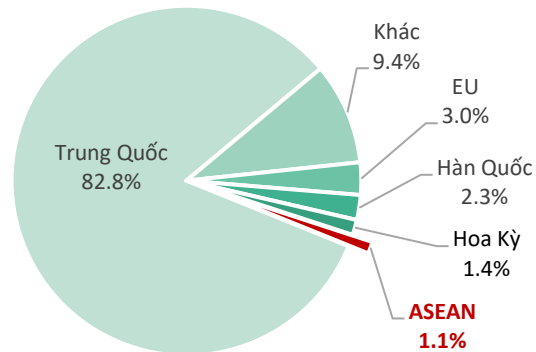


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2023



Tỷ trọng giá trị xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, T10/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, T10/2023

KIM NGẠCH

3,30 triệu USD

↘ Giảm **0,6%** so với T9/2023

↘ Giảm **7,6%** so với T10/2022

↓ Thấp hơn **0,90** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2022

◊ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **27,9** tr.USD, đạt **55,4%** kim ngạch năm 2022

KHỐI LƯỢNG

2,38 nghìn tấn

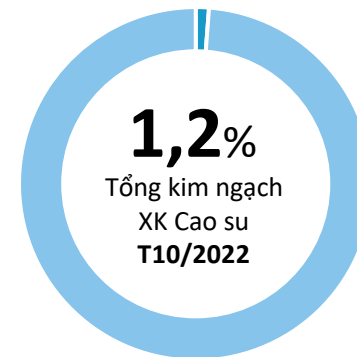
↘ Giảm **1,4%** so với T9/2023

↗ Tăng **6,7%** so với T10/2022

↓ Thấp hơn **0,03** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2022

◊ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **18,1** nghìn tấn, đạt **62,6%** khối lượng năm 2022

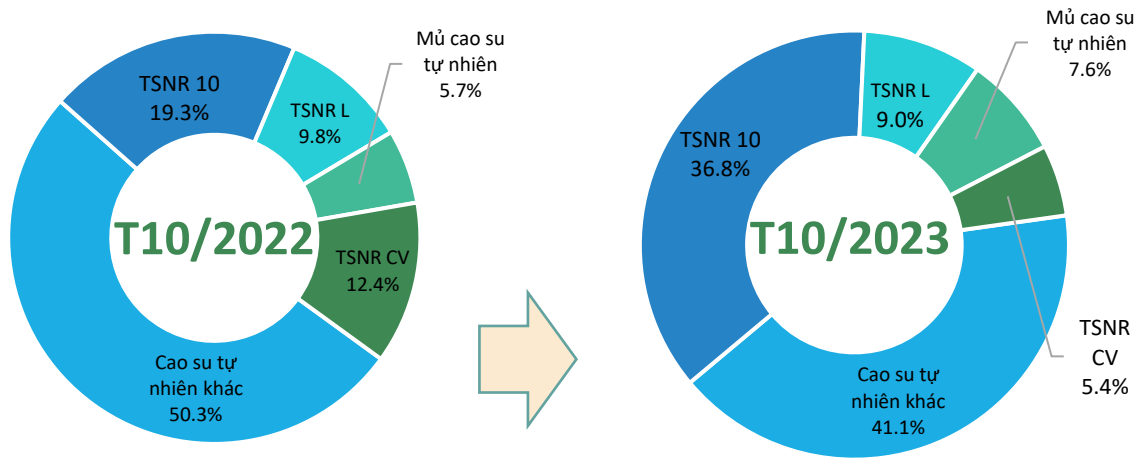
Biến động tỷ trọng giá trị XK cao su sang thị trường ASEAN, T10/2023





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên XK sang thị trường ASEAN, T10/2023



Kết quả xuất khẩu cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2023



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
 Tăng **10,0%** so với T9/2023
 Giảm **1,0%** so với T10/2022



TSNR CV

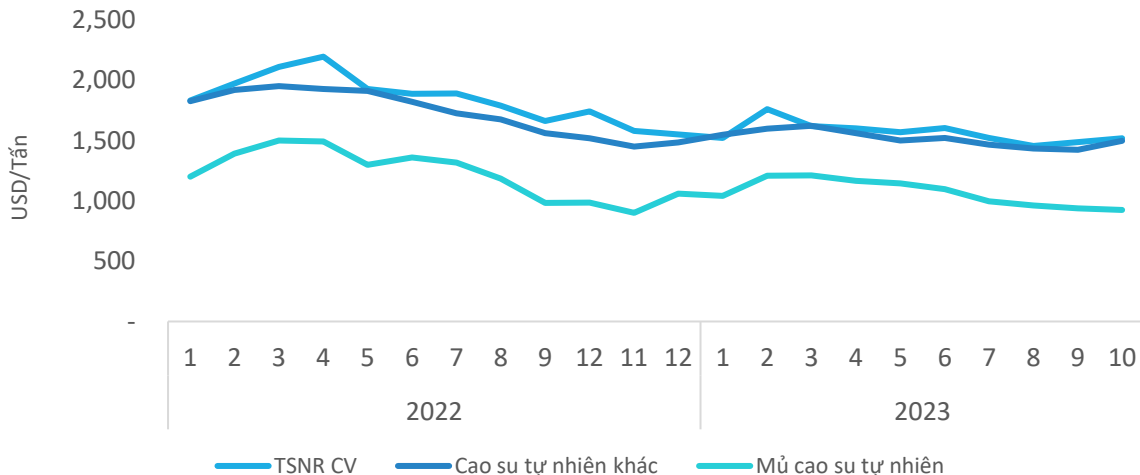
Kim ngạch: **0,16** triệu USD
 Giảm **35,7%** so với T9/2023
 Giảm **47,7%** so với T10/2022



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **0,22** triệu USD
 Giảm **60,2%** so với T9/2023
 Tăng **63,4%** so với T10/2022

Giá xuất khẩu bình quân cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T10/2023



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **1.498 USD/tấn**; tăng **5,2%** so với tháng trước; và giảm **1,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **1.519 USD/tấn**; tăng **2,3%** so với tháng trước; và giảm **12,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

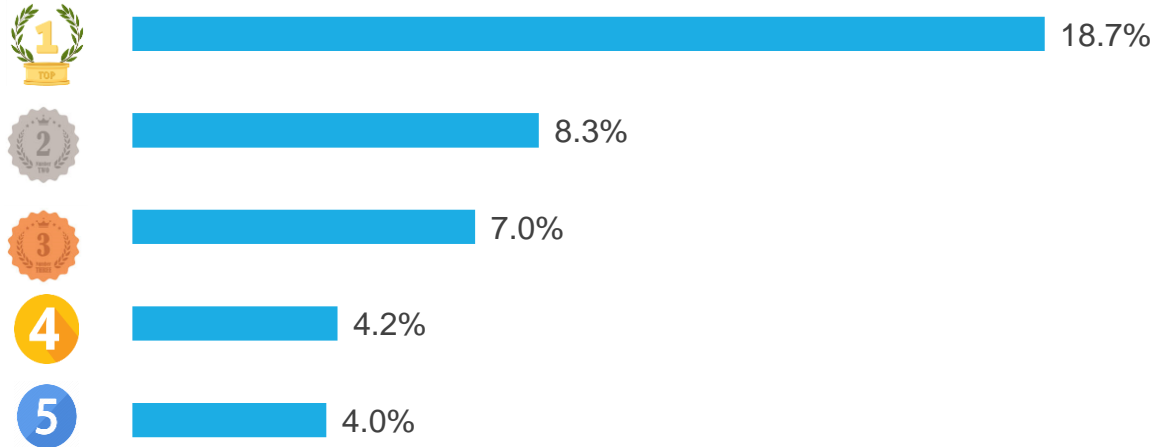
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **925 USD/tấn**; giảm **1,4%** so với tháng trước; và giảm **6,0%** so với cùng kỳ năm 2022.

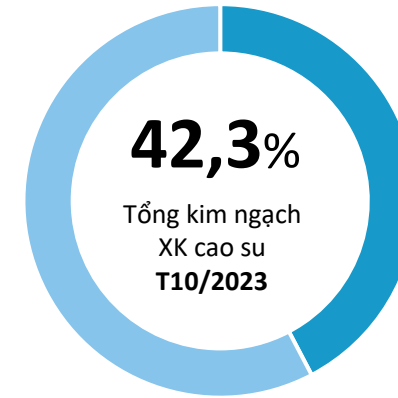


CAO SU

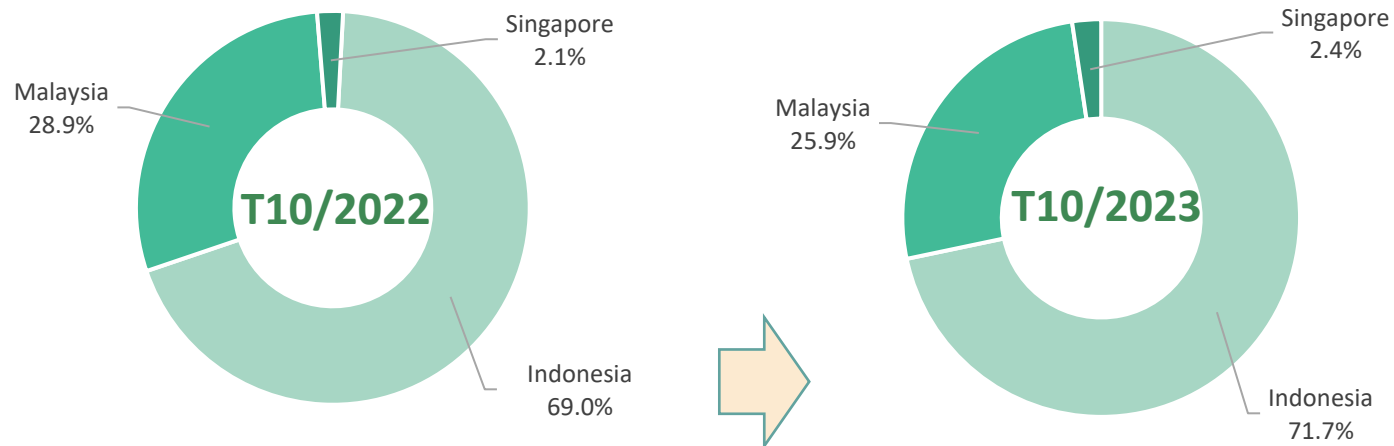
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK cao su sang ASEAN, T10/2023



Tỷ trọng về KN của TOP 5 DN XK cao su sang ASEAN, T10/2023



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối ASEAN, T10/2023





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN

❖ Trong 10 tháng năm 2023, Thái Lan xuất khẩu cao su tự nhiên đạt 2,25 triệu tấn, giảm 21% so với cùng kỳ năm ngoái. Khối lượng xuất khẩu tăng tại các thị trường Trung Quốc và Hoa Kỳ, nhưng lại giảm tại các thị trường Malaysia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và Ấn Độ.

Nguồn: Bộ Thương mại Thái Lan

❖ Trong 10 tháng năm 2023, xuất khẩu cao su tự nhiên của Indonesia đạt 1,48 triệu tấn, giảm 17% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu cao su thiên nhiên sang Trung Quốc đạt 183 nghìn tấn, tăng 44% so với cùng kỳ năm 2022.

Nguồn: Tổng cục Thống kê Indonesia (BPS)

❖ Theo Cục Thống kê Malaysia (DoSM), trong tháng 9/2023, xuất khẩu cao su tự nhiên trong của Malaysia đạt 57.028 tấn, giảm 0,8% so với tháng 8/2023. Một số thị trường xuất khẩu chính là Trung Quốc (45,7%), Đức (5,3%), Pakistan (5,3%), Bồ Đào Nha (2,9%) và Thổ Nhĩ Kỳ (2,3%).

Nguồn: Cục Thống kê Malaysia



Tin liên quan



CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN

❖ Theo Bộ Thương mại Myanmar, từ tháng 4 đến tháng 11 năm 2023, xuất khẩu cao su tự nhiên của Myanmar đạt 116,79 triệu USD, với khối lượng 94,4 nghìn tấn. Thị trường xuất khẩu cao su của nước này gồm Trung Quốc, Malaysia, Singapore, Indonesia, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan và Ấn Độ.

Nguồn: Bộ Thương mại Myanmar

❖ Trong 10 tháng đầu năm 2023, Campuchia đã xuất khẩu 283,2 nghìn tấn cao su khô, với giá trị là 376,6 triệu USD, giảm 7,3% về lượng và tăng 3% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Thị trường cao su Campuchia chủ yếu bao gồm Malaysia, Việt Nam, Singapore và Trung Quốc.

Nguồn: Tổng cục Cao su Campuchia

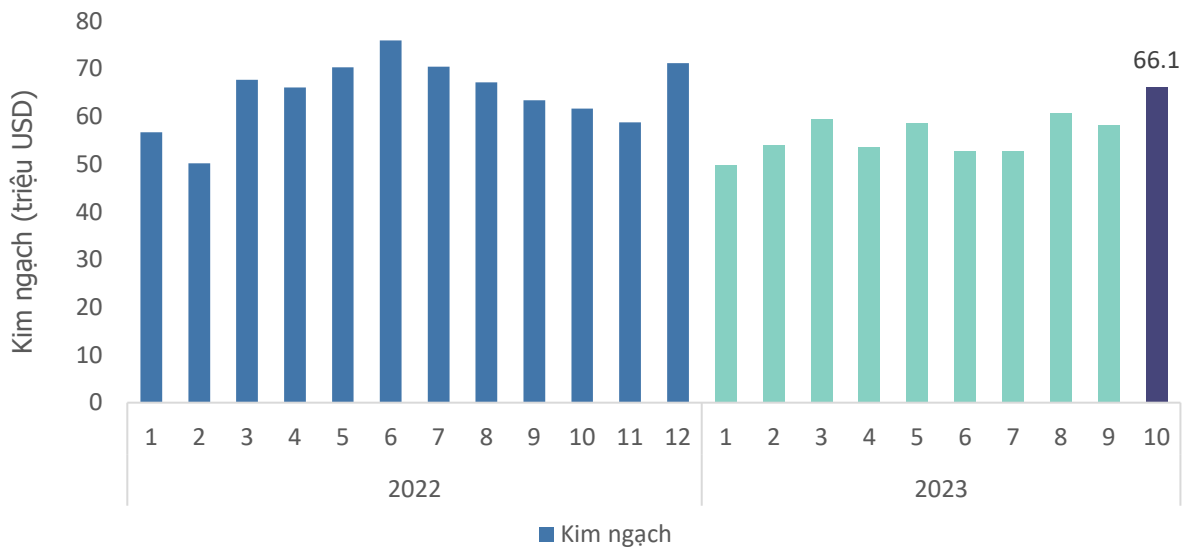


Tin liên quan



THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN T10/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEN T10/2023

KIM NGẠCH



66,1 triệu USD

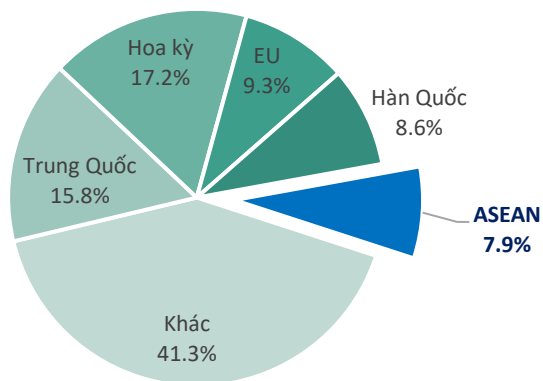
↗ Tăng **13,9%** so với T9/2023

↗ Tăng **7,2%** so với T10/2022

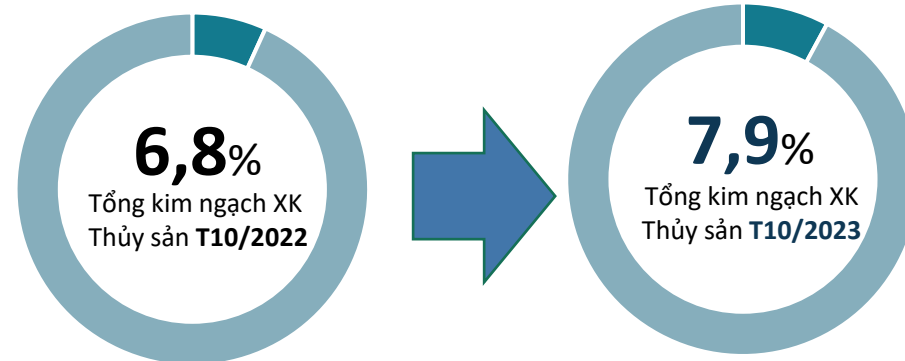
↑ Cao hơn **1,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

♦ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **565,7** tr.USD, đạt **72,6%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN T10/2023



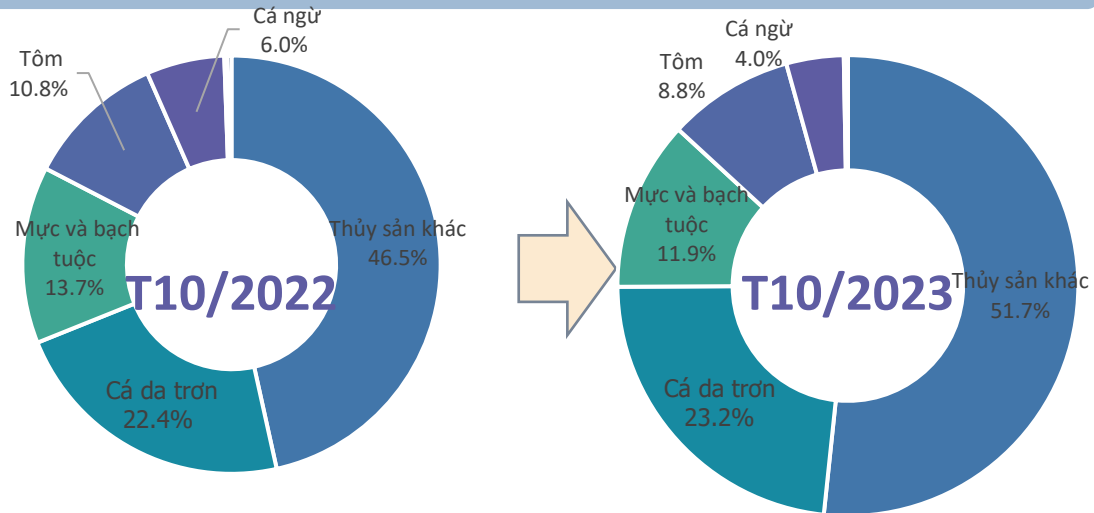
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN T10/2023





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN T10/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN T10/2023



Cá da trơn

Kim ngạch: **15,2** Triệu USD

Tăng **8,0%** so với T9/2023

Tăng **10,4%** so với T10/2022



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **7,8** Triệu USD

Tăng **8,6%** so với T9/2023

Giảm **7,3%** so với T10/2022



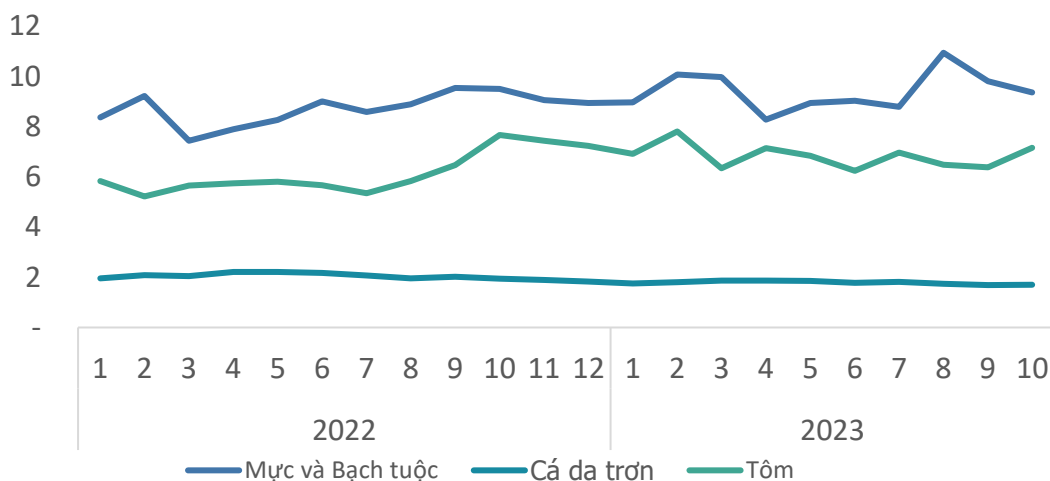
Tôm

Kim ngạch: **5,8** Triệu USD

Tăng **23,8%** so với T9/2023

Giảm **12,9%** so với T10/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN T10/2023



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **9,3** USD/kg; **giảm 4,6%** so với tháng trước; và **giảm 1,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **1,7** USD/kg; **tăng 0,8%** so với tháng trước; và **giảm 12,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

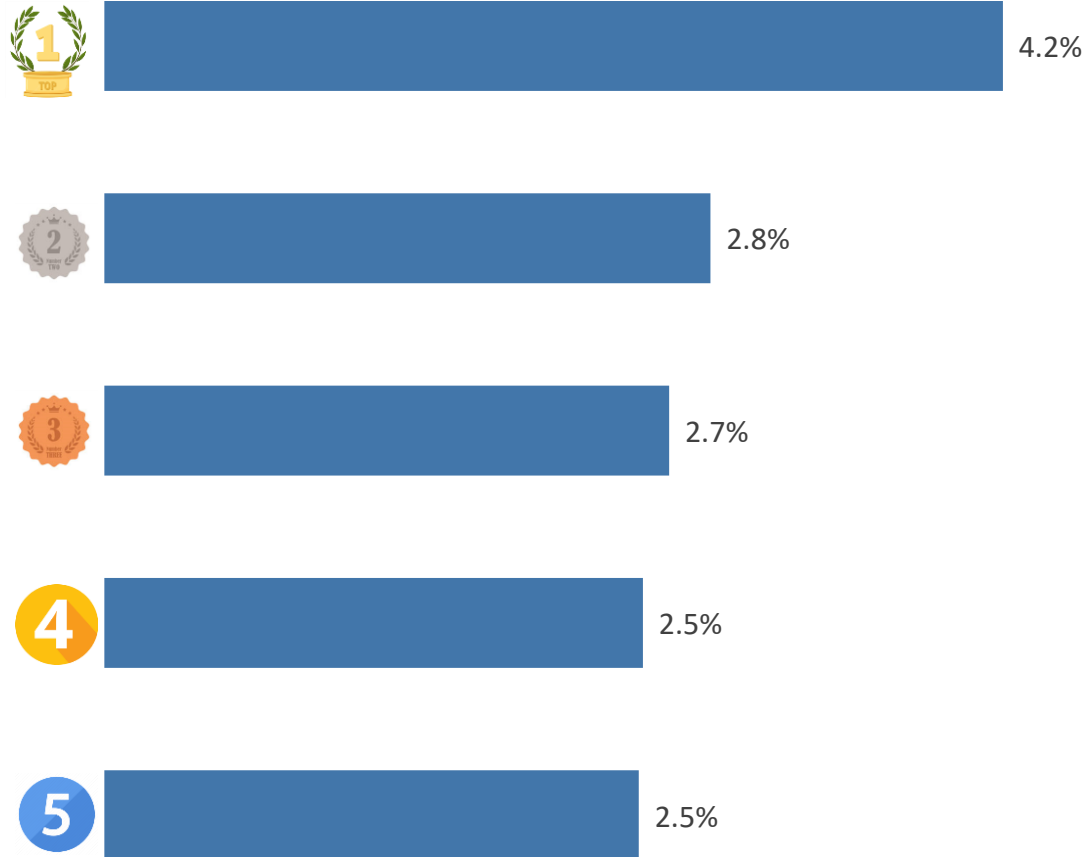
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **6,4** USD/kg; **tăng 12,1%** so với tháng trước; và **giảm 6,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

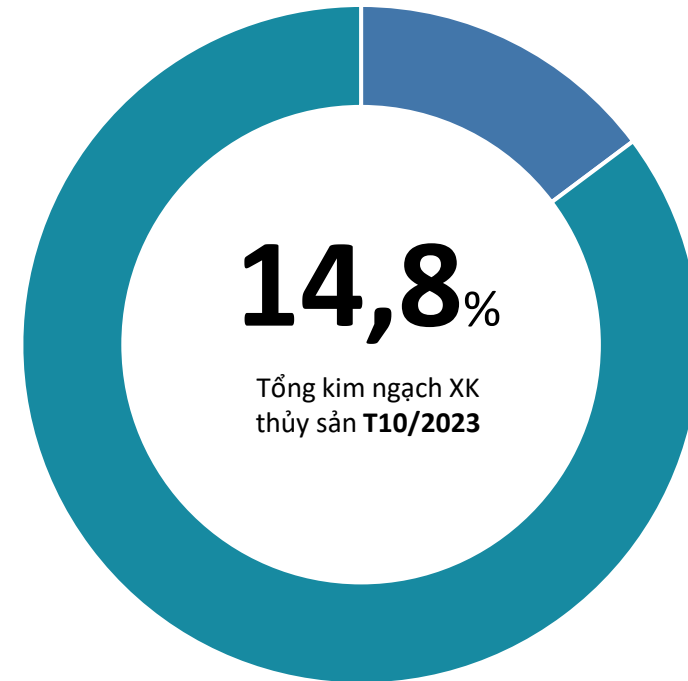


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T10/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T10/2023



01

Thai Union ký khoản vay gần 328 triệu USD liên quan đến phát triển bền vững

Tập đoàn thủy sản Thai Union (Tập đoàn) đã ký khoản vay liên quan đến phát triển bền vững trị giá 11,5 tỷ THB (327,6 triệu USD), đánh dấu sự khởi đầu giai đoạn 2 của chương trình "Tài chính xanh". Mục tiêu của Tập đoàn là tăng nguồn tài chính cho phát triển bền vững đạt 75% nguồn vốn dài hạn vào năm 2025. Từ 2020 – 2022, Tập đoàn đã hoàn thành giai đoạn 1 của Chương trình này với việc tăng thành công nguồn tài chính bền vững đạt 50% nguồn vốn dài hạn.

Nguồn: Intrafish (11/2023)

02

EU hỗ trợ Campuchia cải cách ngành thủy sản

Đại sứ Liên minh châu Âu tại Campuchia, thông báo về viện trợ tài chính mới trị giá khoảng 7 triệu USD cho Campuchia nhằm hỗ trợ cải cách ngành thủy sản. Viện trợ này sẽ tập trung vào việc giám sát, kiểm soát nghề cá; bảo vệ rừng ngập mặn; bảo tồn nguồn cá biển; hỗ trợ cộng đồng ngư dân; an toàn thực phẩm, v.v. Đây là một phần trong nỗ lực hỗ trợ phát triển bền vững và an toàn cho ngành thủy sản.

Nguồn: Khmertimeskh.com(11/2023)

03

Xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN đã hồi phục và vượt mức bình quân tháng của năm ngoái. Theo Vasep, xuất khẩu thủy sản sang thị trường này những tháng tới tiếp tục khả quan khi nhu cầu các mặt hàng tôm, cá ngừ của các nước Đông Nam Á tăng vào cuối năm nhân lễ Giáng sinh, Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán.

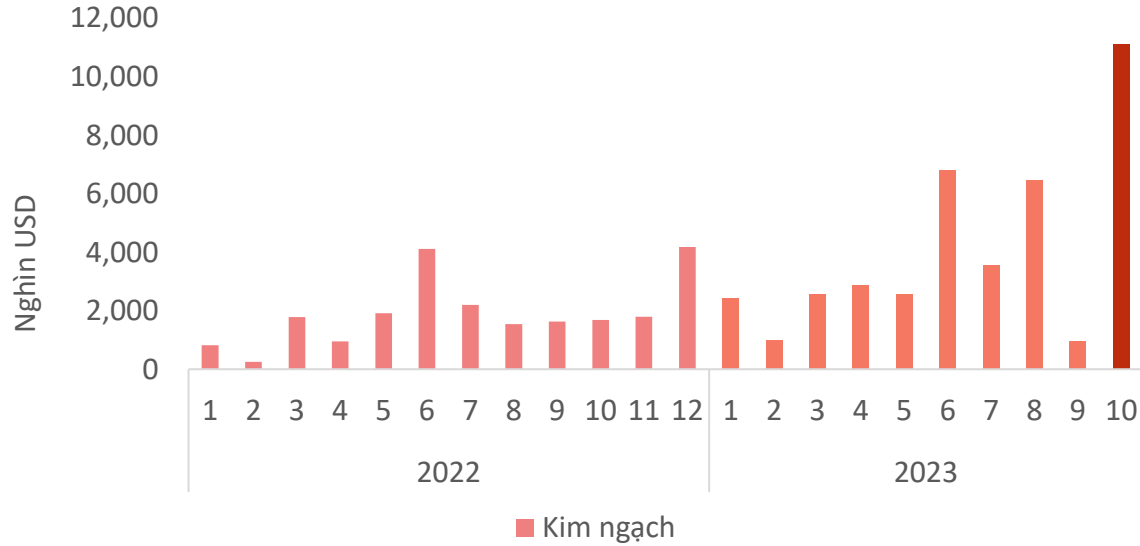
Nguồn: haiquanonline.com.vn(11/2023)





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T10/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T10/2023



KIM NGẠCH

↗ Tăng **1.058%** so với T9/2023

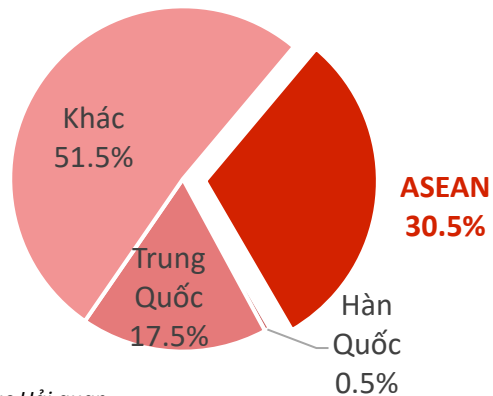
↗ Tăng **561%** so với T10/2022

↗ Cao hơn **9,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

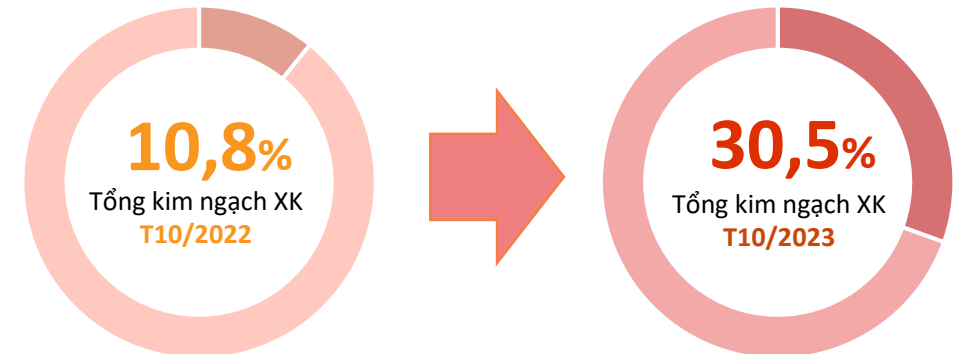
◇ Lũy kế 10 tháng đạt **40,3 triệu USD**, đạt **175%** kim ngạch 2022

11,1
triệu USD

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T10/2023



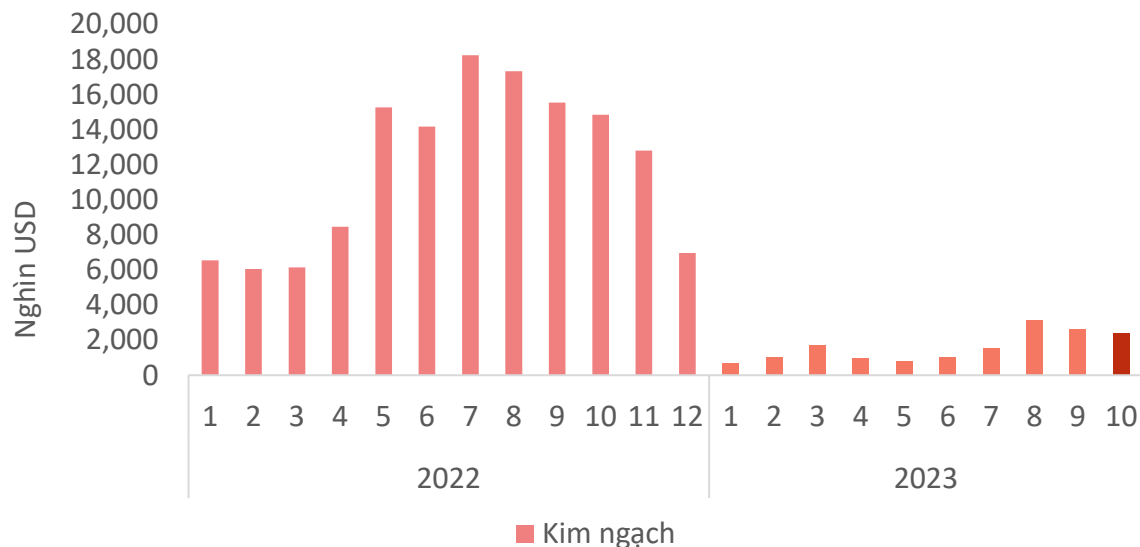
Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T10/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2023

KIM NGẠCH



2,4
Triệu USD

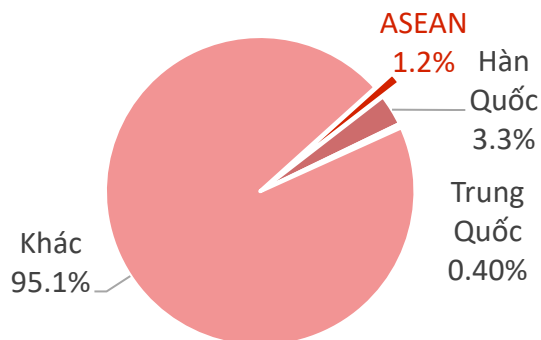
↘ Giảm **9,4%** so với T9/2023

↘ Giảm **83,8%** so với T10/2022

↓ Thấp hơn **9,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 10 tháng đạt **15,9 triệu USD**, đạt **11,2%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T10/2023



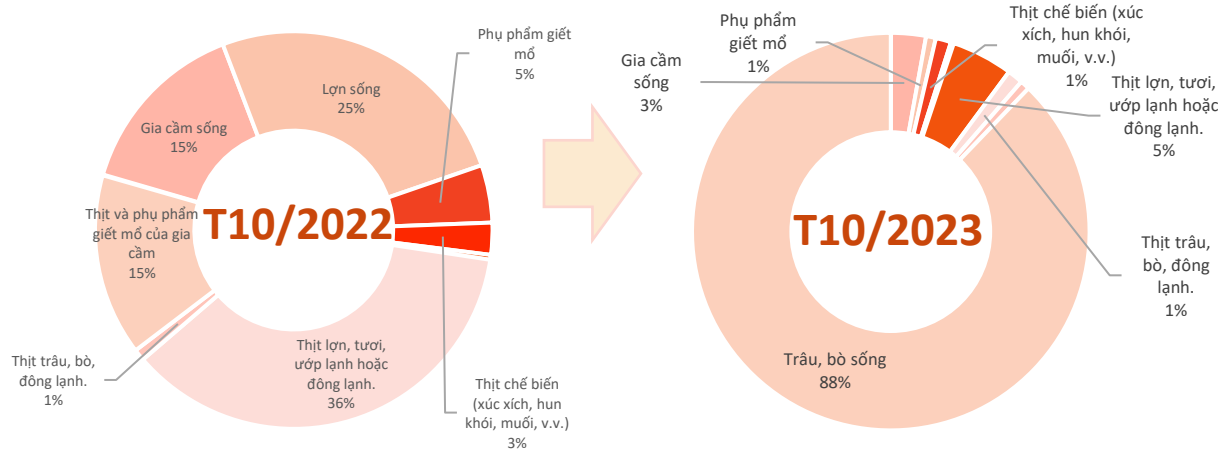
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T10/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T10/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T10/2023



Trâu bò sống

Kim ngạch: **9,8** triệu USD



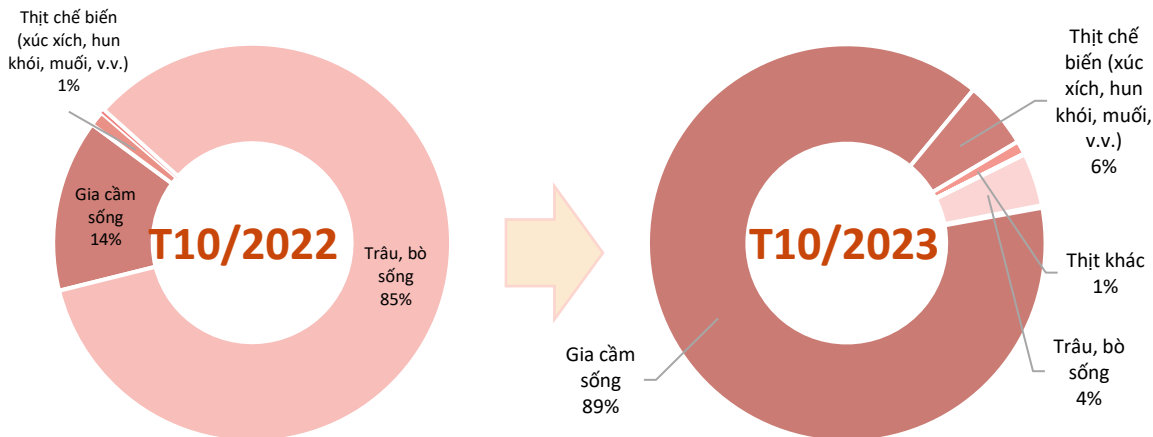
Thịt lợn tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh

Kim ngạch: **555** nghìn USD

Tăng **448%** so với T9/2023

Giảm **9,1%** so với T10/2022

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T10/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2023



Gia cầm sống

Kim ngạch: **2,1** triệu USD

Giảm **12,4%** so với T9/2023

Tăng **2,6%** so với T10/2022



Thịt chế biến

Kim ngạch: **131,7** nghìn USD

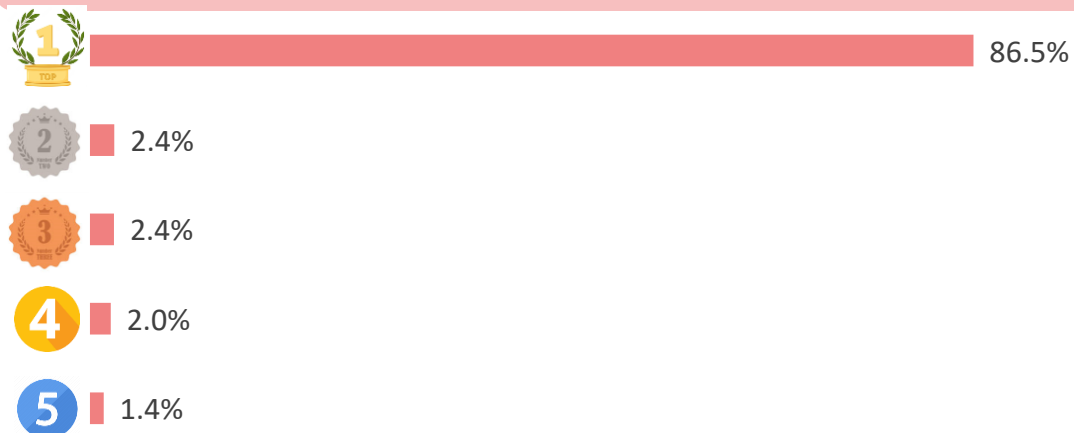
Giảm **36,8%** so với T9/2023

Giảm **25,7%** so với T10/2022

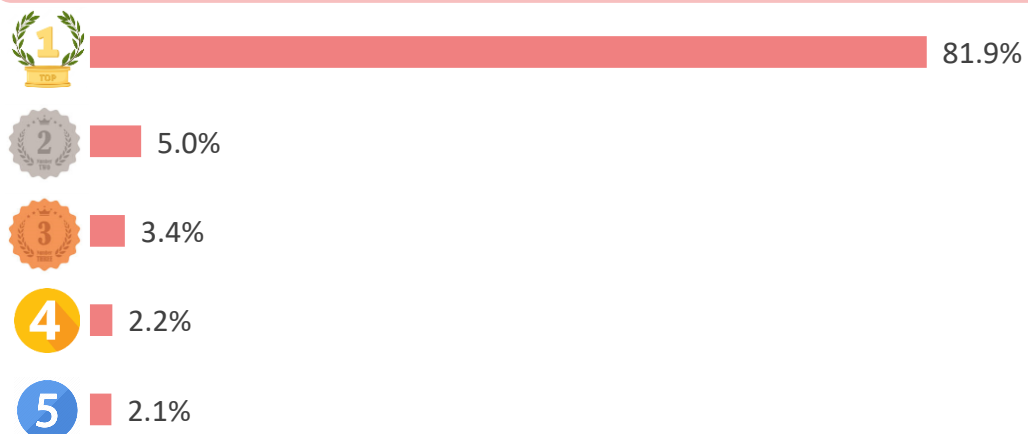


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

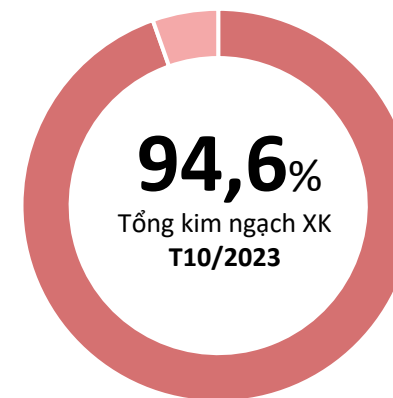
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Asean T10/2023



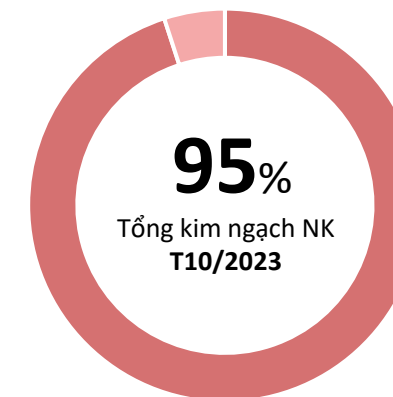
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T10/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất T10/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất T10/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Ngày 9/10, Indonesia kêu gọi Brazil đầu tư vào chăn nuôi gia súc khi nước này cố gắng hạ giá thịt bò và tăng cường an ninh lương thực. Theo ngoại trưởng Retno Marsud, sự hợp tác này có thể tăng cường quan hệ kinh tế song phương giữa 2 nước.

Nguồn: Vietnamplus (10/2023)





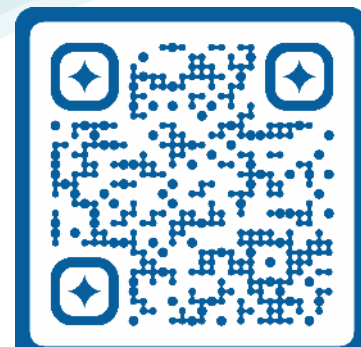
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo